UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY ĐỀU LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG TMCP ĐỆ NHẤT

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301289459 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/03/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 25 /11/2010)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số .....42.../UBCK - GCN do Chủ tịch Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ..19..tháng ..5... năm ..2011....)

BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1. **Ngân hàng TMCP Đệ Nhất**

   Địa chỉ : 715 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, TPHCM
   Điện thoại : (84-8) 383 83192 Fax: (84-8) 3923 4314
   Website : www.ficombank.com.vn

2. **Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Miền Nam (MNSC)**

   Địa chỉ : 28-30-32 Nguyễn Thị Nghĩa, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
   Điện thoại : (84-8) 6255-6518 F ax: (84-8) 6255-6519
   Website : miennamstocks.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông : Nguyễn Ngọc Thịnh
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Điện thoại : (84-8) 383 83192 Fax: (84-8) 3923 4314

UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÀ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY ĐỀU LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG TMCP ĐỆ NHẤT

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301289459 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/03/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 25 /11/2010)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 42/UBCK - GCN do Chủ tịch Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 03 năm 2011)

BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1. **Ngân hàng TMCP Đệ Nhất**
   Địa chỉ : 715 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, TPHCM
   Điện thoại : (84-8) 383 83192 Fax: (84-8) 3923 4314
   Website : www.ficombank.com.vn

2. **Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Miền Nam (MNSC)**
   Địa chỉ : 28-30-32 Nguyễn Thị Nghĩa, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
   Điện thoại : (84-8) 6255-6518 F ax: (84-8) 6255-6519
   Website : miennamstocks.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông : Nguyễn Ngọc Thịnh
Chức vụ : Tổng Giám đốc

Điện thoại : (84-8) 383 83192 Fax: (84-8) 3923 4314

NGÂN HÀNG TMCP ĐỆ NHẤT

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 03101289459 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/03/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 25 /11/2010)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Đệ Nhất (FCB)
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá : 10.000 đồng /cổ phần
Giá bán : 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán : 100.000.000cổ phần *(Một trăm triệu cổ phần chẵn)*
Tổng giá trị chào bán : 1.000.000.000.000đồng *(Một ngàn tỷ đồng chẵn)*

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH:

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Miền Nam (MNSC)

Địa chỉ : 28-30-32 Nguyễn Thị Nghĩa, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-8) 6255-6518 F ax: (84-8) 6255-6519
Website : miennamstocks.com.vn
VPĐD : Số 4 Ngõ Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 3936 9426

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM (AISC)

Địa chỉ: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TPHCM

Điện thoại: (84-8) 393 05163 Fax: (84-8) 393 04281
Website: www.aisc.com.vn Email: aisc@aisc.com.vn

TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH: Không có.

MỤC LỤC

MỤC LỤC 4
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CHỨNG KHOÁN CHÀO BÁN: 6
1. Rủi ro về lãi suất: 6
2. Rủi ro về tín dụng: 6
3. Rủi ro về ngoại hối: 7
4. Rủi ro về thanh khoản: 8
5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng: 9
6. Rủi ro biến động giá cổ phiếu 9
7. Rủi ro về luật pháp : 10
8. Rủi ro về tình hình tài chính và quản trị của Ngân hàng : 10
9. Rủi ro pha loãng cổ phiếu. 11
10. Rủi ro khác (rủi ro bất khả kháng: thiên tai, địch hoạ...): 13
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH TẠI NGÂN HÀNG TMCP ĐỆ NHẤT 13
III. CÁC KHÁI NIỆM 14
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA NGÂN HÀNG TMCP ĐỆ NHẤT 15
1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN: 15
2. CƠ CẤU TỔ CHỨC: 19
3. BỘ MÁY QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH: 20
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ trở lên, Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm ngày 31/12/2010): 22
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành. 22
6. Hoạt động kinh doanh 23
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm 2009-2010: 34
8. Vị thế của Ngân hàng Đệ Nhất so với các TCTD khác trong cùng ngành 38
9. Chính sách đối với người lao động 40
10. Về cơ cấu lao động : 41
11. Chính sách đào tạo : 41
12. Chính sách cổ tức : 41
13. Tình hình hoạt động tài chính: 42
14. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng 43
15. Tài sản: 62
16. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo 63
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Ngân hàng: 65
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Ngân hàng mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán: 66
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN 66
1. Các văn bản pháp lý liên quan đến đợt chào bán 66

2. Loại cổ phiếu : 66
3. Mệnh giá: 66
4. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán : 66
5. Tổng giá tri chào bán : 1.000.000.000.000 đồng (Một ngàn tỷ đồng) 66
6. Phạm vi phát hành : 66
7. Giá chào bán dự kiến : 67
8. Phương pháp tính giá cổ phiếu : 67
9. Phương thức phân phối : 67
10. Thời gian phân phối cổ phiếu : 68
11. Đăng ký mua cổ phiếu : 68
12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ với người nước ngoài 69
13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng : 71
14. Các loại thuế có liên quan 71
15. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu 71
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN 72
1. Nhu cầu khách quan của việc tăng vốn điều lệ : 72
2. Phương án tăng vốn điều lệ : 72
3. Kế hoạch tăng vốn điều lệ FICOMBANK: 73
4. Đối tượng tham gia tăng vốn : 73
5. Triển khai thực hiện: 73
6. Thời gian thực hiện: 73
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN 73
VIII. ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH: 75
IX. PHỤ LỤC 76
1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 76
2. Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ Ngân hàng 76
3. Phụ lục III: Các báo cáo tài chính 76
4. Phụ lục IV: Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức phát hành và đợt chào bán 76

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CHỨNG KHOÁN CHÀO BÁN:

1. Rủi ro về lãi suất:

Rủi ro về lãi suất là rủi ro mà các Ngân hàng thương mại cổ phần gặp phải khi có biến động lãi suất trên thị trường.

Rủi ro lãi suất tại FICOMBANK được đo lường bằng các báo cáo chênh lệch thời hạn đáo hạn và xác định lại lãi suất phân bổ theo các phân đoạn thời gian dưới 1 tháng, từ 1 tháng đến 3 tháng, từ 3 đến 6 tháng, từ 6 tháng đến 9 tháng, 1 tháng đến 1 năm, 1 năm đến 5 năm và trên 5 năm. Việc quản lý rủi ro lãi suất được thực hiện trước hết phải tuân thủ nghiêm ngặt về lãi suất trần do Ngân hàng Nhà nước quy định và từng định kỳ thông qua phân tích tỉ số giữa tài sản nhạy cảm lãi suất với nguồn vốn nhạy cảm lãi suất ở các trạng thái VNĐ, USD và vàng. Trên cơ sở các dữ liệu đã phân tích hàng tháng các cuộc họp giao ban giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành sẽ quyết định duy trì hoặc thay đổi mức chênh lệch thích hợp để định hướng cho hoạt động của Ngân hàng.

2. Rủi ro về tín dụng:

- Rủi ro tín dụng được hiểu là khả năng của một khách hàng (KH) vay hoặc một đối tác không thể thực hiện nghĩa vụ đã thoả thuận dẫn đến việc các khoản cho vay hay các khoản phải thu của ngân hàng (NH) giảm giá trị hoặc không thu hồi được.
- Để tối đa hoá giá trị cho các cổ đông, hoạt động tín dụng ngoài mục tiêu tạo ra giá trị và bảo toàn được giá trị đó, còn phải bảo vệ được thương hiệu của ngân hàng.
- Để quản trị, kiểm soát rủi ro tín dụng tại FICOMBANK, các chỉ số công cụ sau đây đã được thiết lập và thực hiện nhằm tối thiểu hoá rủi ro tín dụng :

✓ Tỷ lệ các khoản nợ quá hạn so với tổng dư nợ cho vay, cho thuê.

✓ Tỷ lệ các khoản nợ sinh lời so với tổng dư nợ cho vay, cho thuê.

✓ Tỷ lệ giữa số trích lập và sử dụng dự phòng tổn thất hàng năm so với

- ✓ Tổng dư nợ cho vay, cho thuê hay với tổng vốn chủ sở hữu.

- ✓ Các quy định về thẩm định và phê duyệt, bao gồm việc phân tích phương án kinh doanh, đánh giá – xếp hạng khách hàng toàn diện về tài chính và phi tài chính, các điều kiện trước khi giải ngân.
- ✓ Các quy định về bảo đảm tín dụng, các thủ tục pháp lý cần thiết và các biện pháp quản lý tài sản thế chấp, cầm cố.
- ✓ Các hạn chế về cấp tín dụng, kỳ hạn vay, ngành nghề, phân loại khách hàng.
- ✓ Các quy định về hoạt động thẩm định và phê duyệt, dựa trên nguyên tắc độc lập và theo thẩm quyền được phân cấp ở Hội sở (Ban Tổng giám đốc, Hội đồng tín dụng), ở cấp cơ sở như chi nhánh hay phòng giao dịch.
- ✓ Các quy định chặt chẽ về thực hiện giám sát, kiểm tra, kiểm soát và xử lý trong suốt quá trình xem xét cấp tín dụng.

- Mục tiêu của quản trị rủi ro tín dụng là để tối đa hoá tỷ suất thu nhập đã được điều chỉnh bởi rủi ro hoặc giảm thiểu sai biệt giữa mức sinh lời thực tế và kỳ vọng.
- Quản trị rủi ro tín dụng hiệu quả là điều kiện thiết yếu mà FICOMBANK đã đặt ra để quản trị rủi ro cho mình nói chung và vô cùng cần thiết với sự thành công lâu dài của FICOMBANK.

3. Rủi ro về ngoại hối:

Rủi ro về ngoại hối là một hình thức rủi ro thị trường. Rủi ro ngoại hối xuất hiện khi có sự dịch chuyển tỷ giá của các loại ngoại tệ mà ngân hàng giữ dưới dạng tài sản Có, tài sản Nợ hoặc cả hai. Để giảm bớt và quản lý được rủi ro ngoại hối ngân hàng có thể sử dụng những phương thức – trạng thái ngoại tệ.

Để quản trị rủi ro về ngoại hối, FICOMBANK thiết lập hệ thống chính sách quản lý tập trung trạng thái ngoại hối của toàn hệ thống về Hội sở chính. FICOMBANK Luôn duy trì một tỷ lệ cân xứng giữa tài sản nợ và tài sản có ngoại tệ, duy trì trạng thái ngoại hối ròng của hệ thống ở mức hợp lý, cân bằng và kịp thời; có khả năng phân tích và dự báo tình hình biến động tỷ giá của các loại đồng tiền, và ra quyết định mua, bán các hợp đồng ngoại tệ đúng đắn.

4. Rủi ro về thanh khoản:

Rủi ro thanh khoản là khả năng ngân hàng không thể đáp ứng các nhu cầu rút tiền thường xuyên hoặc đột xuất của người gửi tiền cũng như không chi trả được kịp thời các nghĩa vụ tài chính khác. Rủi ro thanh khoản bắt nguồn từ sự không phù hợp về quy mô và kỳ hạn giữa các tài sản nợ và tài sản có của ngân hàng tại thời điểm hiện tại hay trong tương lai. Ngoài ra, yếu tố tâm lý, niềm tin của nhà đầu tư cũng là một nhân tố quan trọng có thể gây nên rủi ro thanh khoản.

Phát sinh chủ yếu từ xu hướng của các ngân hàng là huy động ngắn hạn cho vay trung, dài hạn. Trường hợp này thường xảy ra nếu như các khoản huy động về mặt kỹ thuật sẽ phải hoàn trả theo yêu cầu của người gởi tiền; đặc biệt trong thời kỳ khủng hoảng thì người gởi tiền sẽ rút tiền ra nhanh hơn là người đi vay sẵn sàng trả nợ vay. Do vậy, rủi ro thanh khoản là rất thực tế và thường trực trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

Để hạn chế rủi ro thanh khoản, ngân hàng dựa trên cơ sở dữ liệu quá khứ và định hướng hoạt động, xem xét và tính toán chính xác nhu cầu thanh khoản tại từng thời điểm để thực hiện dự trữ hợp lý, nhằm tránh lãng phí vốn và giảm lợi nhuận hoạt động, xây dựng danh mục đầu tư hợp lý với tỷ trọng đầu tư vào các loại chứng khoán, giấy tờ có giá, các loại tài sản,... có khả năng chuyển đổi nhanh sang tiền mặt với chi phí thấp.

- Công tác quản trị rủi ro thanh khoản của FICOMBANK tuân thủ các nguyên tắc sau:
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của NHNN về tỷ lệ an toàn vốn và thanh khoản trong hoạt động ngân hàng;
- Luôn theo dõi, phân tích tài sản và công nợ theo kỳ đáo hạn thực tế;
- Tuân thủ các hạn mức thanh khoản theo quy định của Ủy ban ALCO;
- Kiểm soát chặt chẽ trên cơ sở nắm bắt và dự đoán lưu lượng tiền gửi, rút và cho vay, các động thái của khách hàng theo từng ngày, từng tuần, từng tháng để xây dựng kế hoạch sử dụng vốn, đưa ra đề xuất kịp thời nhằm ứng phó với từng diễn biến thanh khoản song song với việc đảm bảo hiệu quả đầu tư tài chính;
- Triển khai các biện pháp ứng phó một cách có hệ thống trên cơ sở phối hợp nhịp nhàng và nhanh chóng giữa các bộ phận tác nghiệp.
- Do tuân thủ chặt chẽ các quy định về phòng ngừa rủi ro thanh khoản của Ngân hàng Nhà nước và các quy định quản trị nội bộ như trên, năm 2010, mặc dù thị trường tiền tệ trong nước và quốc tế có nhiều biến động, FICOMBANK đã thực hiện tốt công tác quản trị rủi ro thanh khoản, giữ nguồn vốn ổn định và tăng trưởng bền vững.

5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng:

Rủi ro về hoạt động ngoại bảng mặc dù không phản ánh vào bảng cân đối kế toán nội bảng nhưng các hoạt động này tiềm ẩn nhiều rủi ro và có thể ảnh hưởng đến trạng thái tương lai của bảng cân đối khi các tài sản ngoại bảng này chuyển thành nội bảng.

Hiện nay, về cân đối ngoại bảng tại FICOMBANK chiếm tỷ lệ rất nhỏ không đáng kể. Vì quy mô hoạt động thanh toán quốc tế tại FICOMBANK còn nhỏ lẻ và chưa phát triển rộng rãi, hơn nữa các khoản cam kết cho vay, các khoản bảo lãnh L/C luôn có tài sản đảm bảo và tỷ lệ ký quỹ an toàn, chặt chẽ. Do vậy hạn chế được rủi ro về ngoại bảng cho ngân hàng.

6. Rủi ro biến động giá cổ phiếu

6.1. Rủi ro do biến động giá

Rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán phi tập trung (OTC) là điều không thể tránh khỏi không chỉ đối với Ngân hàng TMCP Đệ Nhất mà còn với tất cả các công ty đại chúng khác hoạt động theo Luật chứng khoán. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố. Trong đó, tình hình hoạt động kinh doanh của ngân hàng chỉ là yếu tố mang tính tham khảo. Giá cả biến động có thể là do cung cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế xã hội chung hay từng thời điểm, sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư… sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị của ngân hàng, tâm lý khách hàng. Ngoài ra, do đặc thù của ngành ngân hàng, việc giá cổ phiếu Ngân hàng giảm mạnh cũng có thể dẫn đến việc khách hàng rút tiền ồ ạt, dẫn tới rủi ro thanh khoản và ảnh hưởng tiêu cực khác.

Đối với rủi ro này ,Ngân hàng TMCP Đệ Nhất có kế hoạch phòng ngừa và sẽ thực hiện các biện pháp sau :

- ✓ Ngân hàng TMCP Đệ Nhất cam kết duy trì một bảng tổng kết tài sản lành mạnh với danh mục đầu tư hợp lý và có tính thanh khoản cao duy trì cơ cấu tài chính vững mạnh, hoạt động kinh doanh có hiệu quả. Đồng thời Ngân hàng TMCP Đệ Nhất cam kết sẽ quản lý điều hành mọi hoạt động của Ngân hàng theo hướng minh bạch, công khai hóa thông tin và tiếp cận dần các chuẩn mực quốc tế nhằm tạo niềm tin cho khách hàng gởi tiền và công chúng đầu tư.
- ✓ Ngân hàng TMCP Đệ Nhất sẽ theo dõi sát sao những diễn biến trên thị trường

chứng khoán để có thể chủ động đưa ra các biện pháp xử lý kịp thời, phù hợp nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh bình thường, tránh những ảnh hưởng tiêu cực, có kế hoạch phục hồi khi xảy ra thảm họa.

6.2. Rủi ro giá cổ phiếu phát hành thêm

Ngân hàng có thể có các đợt phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu, phát hành theo chương trình dành cho cán bộ nhân viên, hoặc phát hành riêng lẻ cho các nhà đầu tư trong nước hoặc nước ngoài có khả năng năng lực đóng góp vào sự phát triển hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Đệ Nhất. Mức giá phát hành của các đợt phát hành thêm sẽ do Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng quyết định hoặc giao cho Hội đồng quản trị chủ động quyết định theo từng đối tác chiến lược căn cứ vào kế hoạch và triển vọng hợp tác giữa hai bên. Việc phát hành thêm cổ phiếu có thể làm tốc độ tăng trưởng thu nhập trên vốn điều lệ của Ngân hàng không duy trì ở mức hiện tại.

Trong trường hợp số lượng phát hành theo dự kiến ban đầu không hết, Hội đồng quản trị Ngân hàng sẽ quyết định phân phối số cổ phiếu còn lại cho những đối tượng khác theo các điều kiện không thuận lợi hơn những điều kiện đã chào bán ban đầu. Ngân hàng TMCP Đệ Nhất sẽ thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành về chào bán cổ phiếu.

7. Rủi ro về luật pháp :

Nhìn chung, trong hoạt động của các TCTD, đặc biệt là lĩnh vực hoạt động trong ngành tài chính – tiền tệ, là một lĩnh vực nhạy cảm và có ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều mặt hoạt động của xã hội. Vì vậy, ngoài những văn bản quy phạm pháp luật chung của Nhà nước, hoạt động của ngành ngân hàng nói chung và tại ngân hàng FICOMBANK nói riêng còn được tuân thủ nghiêm ngặt bởi một hệ thống các văn bản luật và dưới luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

8. Rủi ro về tình hình tài chính và quản trị của Ngân hàng :

Hoạt động của Ngân hàng TMCP Đệ NHất còn rủi ro thể hiện ở một số điểm sau :

- Hoạt động của Ngân hàng TMCP Đệ nhất trong những năm 1994 - 1995 bộc lộ các khó khăn khi sự quản trị điều hành yếu kém, buông lỏng đã đẩy FICOMBANK phải nỗ lực khắc phục vượt qua giai đoạn khó khăn cho những năm sau đó và từ thời điểm cuối năm 2006 với sự nỗ lực và thay đổi cơ bản nhân sự ban điều hành và quản

trị của Ngân hàng đã khắc phục được toàn bộ tồn tại của Ngân hàng, giải quyết xong số lỗ lũy kế từ những năm trước và còn có tích lũy để chia cổ tức cho cổ đông.

- Trong thời gian hai năm 2005 và 2006 do tập trung khắc phục các tồn tại trước đây và cơ cấu lại nợ vay, đẩy mạnh cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ và tín dụng bán lẻ là thế mạnh của Ngân hàng TMCP Đệ Nhất, tỷ trọng cho vay tăng điều qua các năm, tỷ lệ nợ quá hạn đã giảm đáng kể so với những năm trước đó. Tính tại thời điểm 31/12/2008 tỷ lệ nợ xấu còn chiếm 3,72% /Tổng dư nợ, thời điểm 31/12/2009 tỷ lệ nợ xấu chiếm 2,43%/Tổng dư nợ, tới thời điểm 31/12/2010 thì tỷ lệ nợ xấu chỉ còn 2,22%/Tổng dư nợ so với năm 2009 thì tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ của Ngân hàng giảm 0,21% và giảm 1.50% so với năm 2008. Ngân hàng TMCP Đệ Nhất đã trích đầy đủ quỹ dự phòng đối với những khoản nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, tới thời điểm 30/04/2010 đã trích đủ dự phòng chung theo quy định tại Quyết định 493 và Quyết định sửa đổi số 18/2007/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước.

9. Rủi ro pha loãng cổ phiếu.

Việc FICOMBANK phát hành thêm 100.000.000 cổ phần (tương ứng 50% số lượng cổ phần đang lưu hành) sẽ dẫn đến rủi ro cổ phần FICOMBANK bị pha loãng, cụ thể như sau:

Tổng số cổ phiếu lưu hành hiện tại	: 200.000.000 cổ phần
Tổng số cổ phiếu chào bán	: 100.000.000 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán	: 300.000.000 cổ phần
Giá phát hành	: 10.000 VND/cổ phần.

Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu đang sở hữu 200.000.000 cổ phần của Ngân hàng.

Điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Đệ Nhất trên thị trường.

Mặc dù cổ phiếu của FICOMBANK chưa niêm yết chính thức trên thị trường, tuy nhiên nhà đầu tư cũng cần lưu ý việc giá cổ phiếu có thể được điều chỉnh kỹ thuật trong phạm vi nhất định nhằm phản ánh số lượng cổ phần tăng lên trên thị trường, nhà đầu tư có thể tham khảo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{Po + (I \times PR)}{1 + I}$$

Trong đó:

Ptc: Giá tham chiếu khảo của cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền.

Po : Giá thị trường tham khảo của cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền.

I : Tỷ lệ tăng vốn (tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm trên số lượng cổ phiếu ban đầu)

PR: Giá phát hành cổ phiếu

Cụ thể giá tham chiếu có thể được tham khảo trên các cơ sở và giả thiết sau:

Giả sử giá thị trường của cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền Po = 11.500 VND/cổ phiếu

I = 50%

PR = 10.000 VND/cổ phiếu

P = [11.500 + (50% x 10.000)]/(1+ 50%)

= 11.000 VND/cổ phiếu

Điều chỉnh các chỉ số tài chính tính toán cho một cổ phần

Do ảnh hưởng của số lượng cổ phần tăng lên, các chỉ số tài chính của FICOMBANK tính toán cho một cổ phần có thể sẽ được điều chỉnh đối với kỳ báo cáo sau thời điểm phát hành. Do vậy, nhà đầu tư nên lưu ý một số vấn đề sau:

- **Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần với công thức tính EPS như sau:**

$$EPS = \frac{\text{Lãi chưa chia cho cổ đông}}{\text{Số lượng cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

$$EPS = \frac{\text{292.151.690.000 đồng (1)}}{\text{275.000.000 cổ phần (2)}}$$

EPS = 1.062 đồng.

- Mệnh giá 01 cổ phần: 10.000 đồng
- (1) Kế hoạch lợi nhuận năm 2011 của Ngân hàng TMCP Đệ Nhất dự kiến là 389.535,58 triệu đồng trước thuế, sau khi đóng thuế nhà nước còn lại: 389.535.580.000 - (389.535.580.000x25%) = 292.151.690.000 đồng.
- (2) Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành trên thị trường: 275.000.000 cổ phần tương đương vốn điều lệ 2.750.000.000.000 đồng.

- **Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (mệnh giá 10.000đ/ Cổ phần), với công thức tính BV/share như sau:**

$$\text{Giá trị sổ sách 01 cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – Nguồn kinh phí và Quỹ phúc lợi, khen thưởng}}{}$$

Số cổ phần lưu hành – Cổ phiếu quỹ

$$\text{Giá trị sổ sách 01 cổ phần} = \frac{2.136.728.285.548 \text{ đồng (1)}}{200.000.000 \text{ cổ phần (2)}}$$

Giá trị sổ sách 01 cổ phần = 10.684 đồng

- (1) Số liệu tính tới thời điểm 31 tháng 12 năm 2010.
- (2) Số lượng cổ phiếu của Ngân hàng Đệ Nhất lưu hành 200.000.000 cổ phần, tương đương vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng, (Tới nay FICOMBANK chưa có cổ phiếu quỹ.)

Trên thực tế sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của Ngân hàng TMCP Đệ Nhất sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách của cổ phiếu. Vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

10. Rủi ro khác (rủi ro bất khả kháng: thiên tai, địch hoạ...):

Ngoài các rủi ro trên, những rủi ro khác mang tính bất khả kháng cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động của toàn ngành ngân hàng nói chung như: thiên tai, địch hoạ, chiến tranh, khủng bố ... Những rủi ro này sẽ tạo ra tâm lý bất an, gây thiệt hại ảnh hưởng đến các khách hàng. Do vậy, rủi ro này tùy theo từng thời điểm có thể gây những cục bộ, theo từng lĩnh vực nhất định mà FICOMBANK áp dụng những chính sách giải quyết riêng theo thời điểm đó như phân tán cho vay, cho vay nhà xưởng, mua nhà yêu cầu khách hàng mua bảo hiểm để dự phòng các biến cố xảy ra trong thời gian khách hàng có quan hệ tại FICOMBANK.

Ngoài ra, xu hướng xã hội thay đổi cũng là một rủi ro được FICOMBANK quan tâm đến. Chẳng hạn, kinh tế phát triển, nhân dân ngày càng tiếp cận các kênh đầu tư khác bên cạnh hình thức tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng. Tuy nhiên, đây là dạng rủi ro có thể dự báo trước dựa trên tình hình phát triển kinh tế xã hội, trình độ dân trí nên FICOMBANK luôn tập trung các nguồn lực để phát triển, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, tối ưu hóa nguồn vốn huy động cũng như sử dụng nguồn vốn huy động.

Các rủi ro khác như việc thay đổi đột ngột các chính sách, chủ trương của Nhà nước có liên quan đến hoạt động của Ngân hàng, của khách hàng. Bên cạnh đó, phải kể đến các rủi ro khi lạm phát gia tăng, tình trạng thất nghiệp, diễn biến nền kinh tế trong nước và kinh tế thế giới…

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH TẠI NGÂN HÀNG TMCP ĐỆ NHẤT

Ông : UÔNG VĂN NGỌC ẨN	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông : NGUYỄN NGỌC THỊNH	Chức vụ: Tổng giám đốc

Ông : TSAI JUNG TSUNG Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Bà : TÔ THỊ BÍCH LÊ Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau :

1.”Ngân hàng” “FICOMBANK”: Ngân hàng TMCP Đệ Nhất được thành lập theo giấy phép số 0033/NH-GP ngày 27/4/1993 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. “Công ty kiểm toán AISC” :Là công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng TMCP Đệ Nhất.

3.”Bản cáo bạch” : Bản công bố thông tin của Ngân hàng về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khóan.

4.”Điều lệ” : Điều lệ của Ngân hàng TMCP Đệ Nhất đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam .

5. “Vốn điều lệ” : Số vốn do tất cả cổ đông góp và được ghi vào điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Ngân hàng TMCP Đệ Nhất .

6. “Cổ phần “: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau

7. “Cổ phiếu’: Chứng chỉ do Ngân hàng TMCP Đệ Nhất phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc nhiều cổ phần của Ngân hàng TMCP Đệ Nhất. cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Đệ Nhất là loại cổ phiếu ghi danh.

8. “Cổ đông”: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc nhiều cổ phần của Ngân hàng TMCP Đệ Nhất

9. “Cổ tức “ : Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận của Ngân hàng TMCP Đệ Nhất để trả cho mỗi cổ phần

10. “Năm tài chính” : Năm 12 tháng tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm

11.“Người có liên quan”: Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- Công ty mẹ và công ty con (nếu có)

- Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty
- Công ty và những người quản lý công ty
- Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thâu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích của công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty
- Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý công ty, thành viên công ty , cổ đông có cổ phần chi phối.

Ngoài ra những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 và các văn bản pháp luật hiện hành.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA NGÂN HÀNG TMCP ĐỆ NHẤT

1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển:

Pháp lệnh về Ngân hàng Nhà nước và Pháp lệnh về NHTM, hợp tác xã tín dụng và công ty tài chính được ban hành vào tháng 5 năm 1990 đã tạo dựng một khung pháp lý cho hoạt động NHTM tại Việt Nam. Trong bối cảnh đó, Ngân hàng TMCP Đệ Nhất (FICOMBANK) đã được thành lập vào tháng 08 năm 1993, theo giấy phép số 0033/NH-GP do NHNNVN cấp ngày 27 tháng 4 năm 1993, Giấy phép thành lập số 534//GP-UB do Uỷ ban nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/5/1993. Ngày 02 tháng 08 năm 1993, FICOMBANK chính thức đi vào hoạt động.

1.2. Thực trạng Ngân hàng TMCP Đệ Nhất từ năm 1993 đến 2010:

Sư khó khăn của Ngân hàng TMCP Đệ nhất thực sự phát sinh từ những năm 1994 - 1995 khi sự quản trị điều hành yếu kém, buông lỏng đã đẩy FICOMBANK vào con đường cực kỳ khó khăn cho những năm sau đó và đến thời điểm hiện nay đã khắc phục được hậu quả từng bước đưa FICOMBANK vững bước tiến lên trong những năm gần đây.

Kể từ năm 2000 và những tháng đầu của năm 2001 hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đệ Nhất đã chuyển sang giai đoạn mới, nhất là khi Ngân hàng Nhà nước đã có Quyết định số 250/2000/QĐ-NHNN5 ngày 09/8/2000 chuẩn y vốn điều lệ của NH Đệ Nhất là 70 tỷ đồng.

Đây là sự quyết tâm lớn của cổ đông để thực hiện đủ vốn pháp định, Ngân hàng có thêm nguồn vốn hoạt động và từng bước lành mạnh hóa tình hình tài chính của NH Đệ Nhất.

Ngày 19 tháng 6 năm 2006 Ngân hàng tăng vốn điều lệ lên 150 tỷ đồng.

Ngày 12 tháng 12 năm 2006 Ngân hàng TMCP Đệ Nhất thực hiện xong đợt tăng vốn lên 300 tỷ đồng.

Ngày 28 tháng 03 năm 2008 Ngân hàng TMCP Đệ Nhất thực hiện xong đợt tăng vốn lên 609,59 tỷ đồng.

Ngày 23 tháng 04 năm 2009 Ngân hàng TMCP Đệ Nhất hoàn tất việc thực hiện tăng vốn lên 1.000 tỷ đồng.

Ngày 30 tháng 09 năm 2010 Ngân hàng TMCP Đệ Nhất hoàn tất việc thực hiện tăng vốn lên 2.000 tỷ đồng.

Qua 17 năm hoạt động (từ 1993 – 2010) Ngân hàng TMCP Đệ Nhất đã từng bước phát triển và đang khẳng định mình trên thị trường tài chính tiền tệ. Lợi nhuận tăng dần hằng năm và khách hàng ngày càng tin tưởng vào Ngân hàng vì vậy để đáp ứng nhu cầu của khách hàng FICOMBANK cam kết sẽ phục vụ ngày càng tốt hơn và không ngừng mở rộng hoạt động kinh doanh tài chính của mình trong thời gian tới.

1.3. Tầm nhìn

Từ những ngày đầu hoạt động, Ngân hàng TMCP Đệ Nhất đã xác định cho mình một hướng đi mới là đưa hợp tác xã tín dụng trở thành một ngân hàng bán lẻ phục vụ cho các khách hàng đã, đang và sẽ quan hệ với mình một cách tốt nhất. Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam vào thời điểm đó "Ngân hàng bán lẻ với khách hàng mục tiêu là các cá nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ" là một khái niệm, một định hướng rất mới đối với hệ thống ngân hàng Việt Nam.

Tại đại hội đông Cổ đông thường niên tổ chức ngày 16/04/2010 FICOMBANK đã có những bổ sung nhân sự chất lượng cho Hội đồng quản trị, nhằm thực hiện sự thay đổi đột phá về chiến lược, tư duy kinh doanh tầm vĩ mô. Với mục tiêu phát triển Ngân hàng TMCP Đệ Nhất thành tập đoàn tài chính đa năng và mạnh mẽ của khu vực bằng chiến lược phát triển, phạm vi hoạt động kinh doanh sang nhiều lĩnh vực tài chính như: chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, …và trở thành một trong những ngân hàng bán lẻ đứng trong top những ngân hàng hàng đầu của Việt Nam. Được công nhận trên thị trường tài chính các nước trong khu vực thông qua nỗ lực nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, đưa ra nhiều giải pháp và phương hướng kinh doanh mới và sử dụng tối ưu nguồn tài nguyên của FICOMBANK (nhân lực, cơ sở hạ tầng, tài nguyên bất động sản).

1.4. Ngành nghề kinh doanh:

- ✓ Huy động vốn ngắn hạn, trung và dài hạn dưới hình thức tiền gởi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi;
- ✓ Cho vay ngắn hạn, trung và dài hạn;
- ✓ Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá;
- ✓ Hùn vốn và liên doanh;
- ✓ Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng;
- ✓ Tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước,
- ✓ Vay vốn của các tổ chức tín dụng khác;
- ✓ Kinh doanh ngoại tệ, vàng, bạc, thanh toán quốc tế;
- ✓ Huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ khác trong quan hệ với nước ngoài.
- ✓ Cung cấp các dịch vụ thanh toán cho khách hàng và dịch vụ Ngân hàng khác.

1.5. Chiến lược

Đến 31/12/2010, tổng số điểm giao dịch của FICOMBANK là 15 điểm chủ yếu tập trung tại địa bàn TP.HCM gồm 01 trụ sở chính, 01 Sở giao dịch 02 chi nhánh và 08 PGD, tại địa bàn tỉnh Long An 01 chi nhánh, địa bàn Thành phố Hà Nội 01 Chi nhánh và Tỉnh Trà Vinh 01 Chi nhánh.

Trong năm 2010, FICOMBANK đã mở được 05 Phòng giao dịch tại TP.HCM, 01 Chi nhánh tại Hà Nội, 01 Chi nhánh tại Trà Vinh và thành lập được một công ty trực thuộc đó là: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản - Ngân hàng TMCP Đệ Nhất. Dự kiến trong năm 2011 FICOMBANK sẽ tiếp tục thực hiện việc mở rộng mạng lưới hoạt động thêm từ 25 cho tới 50 Chi nhánh, Phòng giao dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương như Hà Nội, Vũng tàu, Trà Vinh, Long An, Đồng Nai, Bình Dương…

Cơ sở xây dựng chiến lược hoạt động qua các năm là:

- Tăng trưởng cao bằng cách tạo nên sự khác biệt trên cơ sở hiểu biết nhu cầu khách hàng và hướng tới khách hàng;
- Xây dựng hệ thống quản lý rủi ro đồng bộ, hiệu quả và chuyên nghiệp để đảm bảo cho sự tăng trưởng được bền vững;
- Duy trì tình trạng tài chính ở mức độ an toàn cao, tối ưu hoá việc sử dụng vốn cổ đông để xây dựng FICOMBANK trở thành một định chế tài chính vững mạnh có khả năng vượt qua mọi thách thức trong môi trường kinh doanh còn chưa hoàn hảo

của ngành ngân hàng Việt Nam;

- Có chiến lược chuẩn bị nguồn nhân lực và đào tạo lực lượng nhân viên chuyên nghiệp nhằm đảm bảo quá trình vận hành của hệ thống liên tục khi mở rộng mạng lưới hoạt động không bị ách tắc trong nguồn nhân lực lòng cốt tại FICOMBANK, để hoạt động của FICOMBANK luôn thông suốt và đạt hiệu quả cao trong những năm kế tiếp;
- Xây dựng "văn hoá" FICOMBANK trở thành yếu tố tinh thần đoàn kết toàn hệ thống một cách xuyên suốt.
- Tiếp tục xây dưng và thực hiện chiến lược quảng bá thương hiệu FICOMBANK tại thị trường Việt Nam và các nước trong khu vực.

1.6. Chiến lược tăng trưởng tại FICOMBANK:

- Tăng trưởng thông qua mở rộng hoạt động: Hiện nay, FICOMBANK đang từng bước mở rộng địa bàn hoạt động trong phạm vi các tỉnh thành lớn tại Việt Nam, đồng thời nghiên cứu và phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới để cung cấp cho thị trường sẵn có và thị trường mới trong tình hình yêu cầu của khách hàng ngày càng tinh tế và phức tạp.

- Tăng trưởng thông qua kênh hợp tác, liên minh với các đối tác chiến lược: FICOMBANK đang từng bước nghiên cứu phát triển các sản phẩm tài chính mới và ưu đãi cho các khách hàng mục tiêu, mở rộng hệ thống kênh phân phối đa dạng. FICOMBANK đang trên đà phát triển và cũng đang tìm kiếm đối tác chiến lược tốt nhất để hỗ trợ trong việc mở rộng hệ thống cũng như các sản phẩm bán lẻ đa dạng khác đồng thời FICOMBANK cũng đang nỗ lực tham khảo kinh nghiệm, kỹ năng chuyên môn cũng như công nghệ của các đối tác để nâng cao năng lực cạnh tranh của mình trong quá trình hội nhập trong những năm tới.

1.7. Đa dạng hoá:

Đa dạng hoá là một chiến lược tăng trưởng mà FICOMBANK đang quan tâm thực hiện, vì hiện nay với việc tăng vốn điều lệ ẫn đến áp lực rất lớn cho Ngân hàng với việc thực hiện kinh doanh hiệu quả trên mức vốn mới mà hiện nay mạng lưới hoạt động chưa rộng cũng như các sản phẩm để phục vụ theo yêu cầu của khách hàng còn quá ít so với các ngân hàng bạn. Do vậy mục tiêu trước mắt của FICOMBANK là việc nhanh chóng thực hiện việc mở rộng mạng lưới hoạt động, mở rộng các kênh phân phối, từng bước ổn định hoạt động để thực hiện chiến lược đa dạng hoá tập trung, từng bước trở thành nhà cung cấp dịch vụ tài chính toàn diện thông qua các hoạt động sau:

- Nghiên cứu thành lập các công ty trực thuộc hệ thống FICOMBANK như:

Công ty cho thuê tài chính, công ty quản lý quỹ . . .

- Nghiên cứu khả năng thực hiện hoạt động hiện đại hoá các sản phẩm ngân hàng.

FICOMBANK luôn nhận thức rằng thách thức vẫn còn ở phía trước và cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa, đẩy nhanh hơn nữa việc thực hiện các chương trình trợ giúp kỹ thuật, xây dựng phần mềm phục vụ cho việc hiện đại hoá ngân hàng là việc mà hiện nay FICOMBANK đang khai thác và thực hiện (Hiện nay đã và đang thực hiện dự án Ngân hàng lõi Corebanking). Sau đó, FICOMBANK nâng cao các dự án hoạt động hướng đến các chuẩn mực và thông lệ quốc tế để có khả năng cạnh tranh và hội nhập. Do vậy, kể từ năm 2008, FICOMBANK đã bắt đầu xây dựng chiến lược mới. Đó là chương trình chiến lược 5 năm nhiệm kỳ 2008 – 2013.

1.8. Phát triển:

Mục tiêu – chiến lược và tầm nhìn đã được Đại hội đồng cổ đông và nhân viên FICOMBANK đồng tâm bám sát trong suốt thời kỳ hoạt động của mình và những kết quả trong những năm gần đây đã chứng minh được rằng đó là dấu hiệu tốt để FICOMBANK vươn mình ra xa hơn nữa trong thời gian sắp tới. Đó cũng chính là tiền đề giúp ngân hàng khẳng định vị trí của mình trong hệ thống các ngân hàng TM tại Việt Nam trong lĩnh vực tài chính - Tiền tệ.

1.9. Thành tích và sự ghi nhận:

Với tầm nhìn và chiến lược đúng đắn, đầu tư có trọng tâm trong những năm gần đây với nguồn nhân lực nhạy bén trong điều hành, tinh thần đoàn kết nội bộ, trong điều kiện ngành ngân hàng có những bước phát triển mạnh mẽ và môi trường kinh doanh ngày càng được cải thiện cùng sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam, FICOMBANK đã có những bước phát triển an toàn và hiệu quả hơn qua từng năm,. Vốn điều lệ ban đầu là 20 tỷ đồng, đến 30/09/2010 là 2.000 tỷ đồng, tăng 100 lần so với giai đoạn mới thành lập đây cũng là một cố gắng rất lớn của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và tập thể CBCNV của FICOMBANK.

FICOMBANK đang trên đường phát triển và định hướng trong những năm tới phấn đấu tốt hơn nữa để trở thành nhà cung cấp sản phẩm dịch vụ tài chính hoàn hảo cho khách hàng, danh mục đầu tư hoàn hảo của cổ đông, nơi tập trung tạo dựng nghề nghiệp tốt hơn nữa cho CBCNV.

2. CƠ CẤU TỔ CHỨC:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC NGÂN HÀNG TMCP ĐỆ NHẤT

FIRST BANK'S PRESENT ORGANIZATION CHART

3. BỘ MÁY QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH:

3.1. Đại hội đồng cổ đông: (ĐHĐCĐ)

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của FICOMBANK, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ của FICOMBANK quy định.

3.2. Hội đồng quản trị: (HĐQT)

Do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản trị ngân hàng, có toàn quyền nhân danh FICOMBANK để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của FICOMBANK, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm quản trị mọi hoạt động của Ngân hàng theo đúng pháp luật, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật hiện hành và đúng theo Điều lệ Ngân hàng.

Giúp việc cho Hội đồng quản trị có văn phòng Hội đồng quản trị và các uỷ ban của Hội đồng quản trị bao gồm: Uỷ Ban Nghiên Cứu-Phát triển nguồn nhân lực, Uỷ ban Quản lý rủi ro, Ban xây dựng...

3.3. Ban kiểm soát: (BKS)

Do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng, thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo cho ĐHĐCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Ngân hàng.

3.4. Các hội đồng:

Do HĐQT thành lập, làm tham mưu cho HĐQT trong việc quản trị ngân hàng, thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh; đảm bảo sự phát triển hiệu quả và an toàn. Hiện nay, tại FICOMBANK có các hội đồng sau:

Hội đồng tín dụng: (HĐTD)

HĐTD có trách nhiệm xem xét, thẩm định và tư vấn cho Tổng giám đốc/Giám đốc (hoặc Phó TGĐ/Phó giám đốc được uỷ quyền) trong việc ra quyết định cấp tín dụng cho khách hàng theo các quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của HĐTD do HĐQT ban hành.

Hội đồng xử lý rủi ro tín dụng: (HĐXLRR)

Xem xét và quyết định biện pháp rủi ro tín dụng đối với các khoản nợ thuộc đối tượng phải xử lý rủi ro theo quy định.

Quyết định việc phân loại nợ, trích lập và xử dụng dự phòng rủi ro tín dụng.

Xem xét báo cáo tình hình nợ, sao kê, lập phương án và thực hiện việc thu hồi nợ đối với các khoản nợ đã được xử lý rủi ro tín dụng.

Hội đồng đầu tư:

Thẩm định, xem xét đánh giá các dự án, các khoản đầu tư và ra quyết định đầu tư thuộc thẩm quyền phán xét của Hội đồng đầu tư mà Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đệ Nhất đã giao hạn mức.

Thẩm định, xem xét, đánh giá, đề xuất lên Hội đồng quản trị các khoản đầu tư và cấp tín dụng khi vượt mức phán quyết của Hội đồng đầu tư.

3.5. Cơ cấu bộ máy điều hành ngân hàng:

✓ **Tổng giám đốc:**

Tổng giám đốc là người có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Ngân hàng theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế quy định của FICOMBANK. Đồng thời là người tham mưu cho HĐQT về mặt hoạch định các mục tiêu, chính sách và chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về hoạt động hàng ngày của ngân hàng. Giúp việc cho tổng giám đốc có các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

✓ **Các phòng ban nghiệp vụ Hội sở:**

Trên cơ sở các chức năng nghiệp vụ được quy định tại Quy chế tổ chức điều

hành các Phòng nghiệp vụ Hội sở có thể được Tổng giám đốc uỷ nhiệm giải quyết một số công tác hàng ngày và uỷ quyền thực hiện một số công việc cụ thể.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ trở lên, Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm ngày 31/12/2010):

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ trở lên

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CPsở hữu	Tỷ lệ
1	Công ty TNHH Shing Da Quốc tế	P.Phú Thuận, Q7, TP.HCM	19.187.622	9,59%
2	Công ty TNHH Công Nghiệp FU-I	KCN Đức Hòa 1, Long An	14.187.622	7,09%
3	Công ty Cổ phần Khai Thác Hạnh Phúc	KCN Đức Hòa 1, Long An	15.461.958	7,73%

Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm ngày 31/12/2010)

STT	LOẠI CỔ ĐÔNG	TỶ LỆ NẮM GIỮ/VĐL
1	Cổ đông thể nhân	70,66%
2	Cổ đông pháp nhân	29,34%
3	Cổ đông nước ngoài	0%

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành.

Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành;

5.1. Danh sách những công ty mẹ của Ngân hàng TMCP Đệ Nhất.

Không có

5.2. Danh sách các công ty con trực thuộc của Ngân hàng TMCP Đệ Nhất.

- **Công ty TNHH MTV QLN & KTTS - Ngân hàng TMCP Đệ Nhất**

5.3. Những công ty mà Ngân hàng TMCP Đệ Nhất nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối :

Theo quy định của Quyết định số 03/2007/QĐ-NHNN ngày 19/1/2007 của

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì Ngân hàng chỉ được coi là nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối khi Ngân hàng nắm giữ 25% vốn điều lệ của một công ty trong trường hợp công ty đó là Công ty cổ phần hoặc 51% vốn điều lệ trong trường hợp công ty đó là Công ty trách nhiện hữu hạn.

Tuy nhiên, cho đến hiện nay Ngân hàng TMCP Đệ Nhất không sở hữu cổ phần của công ty nào ở mức nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối theo như quy định của pháp luật.

5.4. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với ngân hàng:

Theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng (Luật số 47/2010/QH12), công ty nắm quyền kiểm soát là công ty đang sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức tín dụng cổ phần đó.

Đến thời điểm 31/12/2010 Ngân hàng TMCP Đệ Nhất không có công ty nào nắm quyền kiểm soát cổ phần chi phối đối với Ngân hàng.

6. Hoạt động kinh doanh

6.3. Ngành nghề kinh doanh:

Hoạt động chính của FICOMBANK bao gồm:

- Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn;
- Tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển;
- Vay vốn của các tổ chức tín dụng khác;
- Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn;
- Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá;
- Hùn vốn và liên doanh;
- Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng;
- Kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thanh toán quốc tế;
- Huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ Ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài;
- Cung cấp các dịch vụ thanh toán cho khách hàng và dịch vụ Ngân hàng khác.

Các đối tượng khách hàng của Ngân hàng Đệ Nhất phục vụ bao gồm các doanh nghiệp và cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế. Phương châm hoạt động của Ngân hàng Đệ Nhất là "An toàn-Hiệu quả-Phát triển bền vững-Hội nhập quốc tế" Ngân hàng Đệ Nhất không ngừng đưa ra các sản phẩm, dịch vụ mới đáp ứng nhiều tiện ích

của khách hàng.

Ngân hàng Đệ Nhất đang dần hiện đại hoá các sản phẩm dịch vụ, phát triển sản phẩm phong phú hơn trong những năm tiếp theo, kênh phân phối đa dạng, công nghệ hiện đại, kinh doanh an toàn hiệu quả, tăng trưởng bền vững, huấn luyện đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, đào tạo các nhân viên làm việc chuyên cần có đạo đức nghề nghiệp và chuyên môn cao hơn nữa.

6.3.1.Sản phẩm:

Với định hướng đa dạng hoá sản phẩm và hướng đến vì khách hàng để trở thành ngân hàng bán lẻ tốt nhất tại thị trường Việt Nam trong thời gian tới, FICOMBANK đang dần hiện đại hoá và phát triển mở rộng mạng lưới, cũng như xây dựng cho mình những sản phẩm còn thiếu để phấn đấu đạt được mục tiêu đề ra.

- **Sản phẩm tiền gửi:** (số liệu tính đến 31/12/2010)

  - ✓ **Tiền gửi thanh toán, không kỳ hạn cá nhân và tổ chức:** là loại tài khoản tiền gửi không kỳ hạn được sử dụng để thực hiện các giao dịch thanh toán qua ngân hàng, bao gồm các loại hình tiền gửi bằng VNĐ, USD, EUR. Tính đến 31/12/2010 đạt 359.253.269.862 đồng

  - ✓ **Tiết kiệm có kỳ hạn:** là loại tài khoản tiền gửi được sử dụng với mục đích chủ yếu là hưởng lãi căn cứ vào kỳ hạn gửi, gồm các loại hình tiết kiệm bằng VNĐ, USD, EUR đạt 4.950.769.722.811 đồng, chứng chỉ vàng đạt 49.653.859.590 đồng tính đến 31/12/2010

  - ✓ **Tiết kiệm có kỳ hạn dự thưởng:** là loại hình huy động tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn vừa hưởng lãi, vừa có cơ hội trúng thưởng may mắn…

- **Sản phẩm cho vay:** (số liệu tính đến 31/12/2010)

  - ✓ **Cho vay sản xuất kinh doanh – cá nhân và doanh nghiệp:** tài trợ vốn cho các khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá và dịch vụ. 1.441.671.000.000 đồng (đã bao gồm ngoại tệ USD quy đổi)

  - ✓ **Cho vay tiêu dùng:** tài trợ vốn cho các khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho sinh hoạt tiêu dùng như mua sắm vật dụng gia đình, chi tiêu cho cá nhân như: du học, chữa bệnh đạt 306.030.000.000 đồng

  - ✓ **Cho vay bất động sản:** tài trợ vốn cho các khách hàng nhằm bổ sung phần vốn

thiếu hụt trong mua nhà, xây dựng sửa chữa, nâng cấp; thanh toán tiền mua bất động sản đạt 894.680.000.000 đồng

- ✓ **Cho vay Cán bộ – công nhân viên:** tài trợ vốn cho các cá nhân là CB – CNV dưới hình thức vay tín chấp nhằm phục vụ sinh hoạt tiêu dùng trên cơ sở nguồn thu trả nợ cho FICOMBANK là từ tiền lương, trợ cấp và các khoản thu nhập hợp pháp khác của CB – CNV. đạt 47.040.000 đồng

- ✓ **Cho vay cầm cố sổ tiết kiệm:** tài trợ vốn cho các khách hàng có số dư tiết kiệm, sổ tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi tại Ngân hàng nhằm mục đích kinh doanh hoặc tiêu dùng hợp pháp. đạt 10.178.029.600 đồng.

- ✓ **Cho vay đầu tư, kinh doanh Chứng khoán:** 49.500.000.000 đồng

- ✓ **Cho vay các hình thức khác**: 47.257.671.701đồng

➢ **Dịch vụ chuyển tiền:**

- ✓ **Chuyển tiền trong nước:** thực hiện dịch vụ chuyển và nhận tiền theo yêu cầu của khách hàng tại các tỉnh, thành trên toàn lãnh thổ Việt Nam, gồm:

- Chuyển tiền trong cùng hệ thống FICOMBANK;
- Chuyển tiền ngoài hệ thống FICOMBANK;
- Chuyển tiền ngân hàng liên kết.

- ✓ **Chuyển tiền ra nước ngoài:** thực hiện các dịch vụ nhằm hỗ trợ khách hàng chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để sử dụng vào các mục đích như: thanh toán hàng hoá, khám chữa bệnh, công tác, du lịch . . .

- ✓ **Chuyển tiền từ nước ngoài về Việt Nam**: nhận tiền chuyển về của khách hàng đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài cho người thân, gia đình tại Việt Nam về tài khoản ngoại tệ mở tại FICOMBANK.

➢ **Thanh toán quốc tế:**

- Chuyển tiền bằng điện (T/T)
- Nhờ thu
- Tín dụng chứng từ
- Chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu

➢ **Các sản phẩm dịch vụ khác:**

- ✓ **Kinh doanh ngoại tệ**: nhận thu đổi các ngoại tệ mặt của khách hàng vãng lai,

mua bán các ngoại tệ trên tài khoản và bán cho khách hàng có nhu cầu. Thực hiện mua bán ngoại tệ trên thị trường ngoại hối trong nước gồm các loại giao ngay, kỳ hạn, hoán đổi, . . .

- ✓ **Chi trả hộ lương cho cán bộ – công nhân viên:** nhận tiền mặt hoặc trích từ tài khoản tiền gửi thanh toán của tổ chức kinh tế để thanh toán lương cho CBCNV theo thời gian nhất định hàng tháng.

- ✓ **Thu chi hộ tiền bán hàng**: thay mặt khách hàng làm các nghiệp vụ thu nhận, kiểm đếm, phân loại vận chuyển,… và báo có vào tài khoản hoặc chi tiền cho đối tác của khách hàng.

- ✓ **Bảo lãnh:** Cam kết thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho khách hàng, với nhiều loại hình như bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng,…

- ✓ **Dịch vụ bất động sản:** Thực hiện môi giới mua bán, cho vay, tư vấn, cung cấp thông tin và một số hỗ trợ về bất động sản khác theo yêu cầu khách hàng.

6.3.2. Huy động vốn:

- ✓ Trong cơ cấu nguồn vốn huy động tại Ngân hàng Đệ Nhất, hiện nay huy động dưới dạng thu hút tiền gởi bằng VNĐ và bằng USD từ các cá nhân và tổ chức, từ đầu năm 2010 FICOMBANK đã mở rộng sang huy động bằng vàng.
- ✓ Trong cơ cấu nguồn vốn huy động, tiền gởi định kỳ chiếm tỷ trọng rất cao: 93,23% so với tổng số dư vốn huy động tính đến 31/12/2010. (4.950.769,72/5.310.154,00 triệu đồng). Điều này làm giảm bớt lợi thế cạnh tranh về mặt dịch vụ của Ngân hàng Đệ Nhất so với các ngân hàng khác do chi phí huy động cao.

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010
*** Vốn huy động:**	**538.714,83**	**540.765,49**	**5.310.154,00**
Trong đó:			
+ Tiền gởi của các TC, dân cư	750.183,81	536.984,43	2.547.841,28
+ T.gởi của các TCTD trong nước	49,76	272,43	2.762.181,91
+ Vay các TCTD trong nước	-	-	-
+ Tiền ký quỹ thanh toán khác	40.523,36	3.508,63	130,81

- ✓ Huy động vốn tính tới 31/12/2010 của Ngân hàng Đệ Nhất tăng 881,97% so với thời điểm 31/12/2009 (5.310.154,00/540.765,49 triệu đồng). Điều này khẳng định sự cố gắng vượt bậc của Ngân hàng trong năm 2010.

- ✓ Để mở rộng nguồn huy động, tăng tỷ trọng nguồn vốn dài hạn, FICOMBANK đang từng bước hoàn thiện cơ cấu quản trị cũng như mở rộng địa bàn hoạt động theo khu vực, cùng với hướng mở rộng trụ sở chính cho khang trang bề thế hơn nữa để phục vụ các khách hàng ngày một đa dạng và linh hoạt hơn. Đây cũng là lợi thế cạnh tranh trong tương lai khi hệ thống ngân hàng nước ta hội nhập toàn diện với thế giới.

- ✓ Trong năm 2010, FICOMBANK tiến hành nhiều chương trình quảng cáo, khuyến mãi cho các đối tượng khách hàng gửi tiền bằng các sản phẩm quà tặng và bằng cách phục vụ, kỹ năng chăm sóc khách hàng. Đồng thời xây dựng mối quan hệ với cộng đồng dân cư ngày một bền vững để trở thành một trong các ngân hàng bán lẻ phục vụ khách hàng tốt nhất.

6.3.3.Hoạt động tín dụng:

- Hoạt động tín dụng của Ngân hàng Đệ Nhất chủ yếu là tăng cường cho vay ngân quỹ bằng VNĐ và đã xử lý tồn tại nợ quá hạn cũ. Ngân hàng Đệ Nhất đã phát triển tín dụng dưới các hình thức bảo lãnh, nhưng chưa thu hút được nhiều khách hàng, cho vay bằng ngoại tệ, bằng vàng hoặc bằng VNĐ bảo đảm theo giá vàng.

- Ngân hàng Đệ Nhất đã hoàn thiện cơ chế và bộ máy cấp phát tín dụng: việc phân công phân nhiệm rõ ràng từ khâu thẩm định đến khâu quyết định cho vay đã đi vào ổn định, FICOMBANK đã xây dựng lại qui chế cho vay mới có tính mở rộng và cập nhật các văn bản pháp luật hiện hành. Đây chính là tiền đề cơ bản dẫn đến nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng.

- Trong cuối năm 2009 và đầu năm 2010, tình hình kinh tế thế giới cũng như Việt Nam có nhiều yếu tố không thuận lợi. Khủng hoảng tài chính tại nhiều nước trên thế giới dẫn đến nền kinh tế thế giới bị suy thoái từ cuối năm 2008 dần phục hồi trong năm 2010. Để hỗ trợ nền kinh tế vượt qua cuộc khủng hoảng, tnăm 2009 Chính phủ nhiều nước trên thế giới đã thực hiện chính sách hỗ trợ cho nền kinh tế với những số tiền hỗ trợ khổng lồ. Và sau một thời gian ngắn thực hiện các giải pháp hỗ trợ, nền kinh tế trên toàn thế giới đã có những chuyển biến tích cực hơn và bắt đầu có dấu hiệu phục hồi trở lại.
- Theo công bố của Tổng cục Thống kê tăng trưởng GDP năm 2010 của Việt Nam đạt 6,78%, qua đó cho thấy khả năng phục hồi của nền kinh tế Việt Nam là rất tốt và từng bước thoát qua khủng khoảng kinh tế của các năm trước đó. Mà Tài

chính Ngân hàng là ngành có mối liên hệ thuận chiều với tốc độ phát triển kinh tế.

- Tuy không thể quá lạc quan về bức tranh kinh tế trong các năm tới, nhưng tốc độ tăng trưởng kinh tế đã phục hồi và tăng dần qua các năm cùng với tiềm năng to lớn của ngành ngân hàng là cơ sở đặt ra tốc độ tăng trưởng khá cho các chỉ tiêu kinh doanh trong kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2011 - 2012 của Ngân hàng TMCP Đệ Nhất. Tiềm năng của ngành tài chính ngân hàng Việt Nam được thể hiện thông qua: tỷ suất thâm nhập của dịch vụ ngân hàng, tỷ lệ dân số trẻ và tốc độ đô thị hoá. Với dân số hơn 87 triệu người (đứng thứ 13 trên thế giới), hiện mới chỉ có khoảng trên 8 triệu tài khoản ở Việt Nam, cho thấy tỷ lệ tài khoản khoảng 10%, thuộc hàng thấp nhất toàn cầu. Ước tính khoảng 50% tiết kiệm cá nhân được giữ bên ngoài hệ thống ngân hàng chính thống dưới dạng tiền mặt, vàng và các tài sản khác. Trong quá trình nền kinh tế Việt Nam đang có bước chuyển đổi từ nền kinh tế tiền mặt sang hệ thống tài chính ngân hàng, tỷ lệ thâm nhập dịch vụ tài chính dự kiến sẽ tăng trưởng với tốc độ bùng nổ. Theo các dự báo của các nhà phân tích, số tài khoản ngân hàng dự kiến sẽ tăng gấp 3 lần trong vòng 10 năm tới.

- Với tình hình thị trường vốn và thị trường tiền tệ trong nước như thế, FICOMBANK đã không ngừng nâng cao năng lực, tái cơ cấu và chân chỉnh lại bộ máy hoạt động, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình nghiệp vụ, cho vay thích ứng với từng đối tượng khách hàng cũng như mục đích sử dụng vốn vay. Kiểm soát tín dụng chặt chẽ hiệu quả như: sàng lọc khách hàng, chọn dự án để đầu tư, kiểm soát chất lượng tín dụng, tập trung đầu tư vốn trên cơ sở an toàn. Nhờ đó, hoạt động tín dụng tại FICOMBANK đã tăng trưởng ổn định và bền vững.

- Trong bối cảnh khó khăn như trong năm 2008, 2009 hoạt động của các Ngân hàng thương mại Việt Nam trong năm 2010 vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thị trường vốn và thị trường tiền tệ trong nước biến động, FICOMBANK đã không ngừng nâng cao năng lực, tái cơ cấu và chân chỉnh lại bộ máy hoạt động, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình nghiệp vụ, cho vay thích ứng với từng đối tượng khách hàng cũng như mục đích sử dụng vốn vay. Kiểm soát tín dụng chặt chẽ hiệu quả như: sàng lọc khách hàng, chọn dự án để đầu tư, kiểm soát chất lượng tín dụng, tập trung đầu tư vốn trên cơ sở an toàn. Nhờ đó, hoạt động tín dụng tại FICOMBANK đã tăng trưởng ổn định và bền vững. Kết quả đạt được là việc kinh doanh năm 2010 của Ngân hàng TMCP Đệ Nhất vẫn có lợi nhuận sau thuế tăng.

- Trên cơ sở đã xem xét tác động tổng hợp của những nhân tố trên, chúng tôi cho rằng nếu không có những thay đổi trong tình hình thị trường và hoạt động của

Ngân hàng theo chiều hướng khả quan hơn trong năm 2011, thì Ngân hàng sẽ có khả năng hoàn thành 100% các chỉ tiêu kế hoạch mà Ngân hàng đề ra. Ở đây chúng tôi xin lưu ý rằng các chỉ tiêu kế hoạch mà Ngân hàng đề ra dựa trên cơ sở kế hoạch tăng vốn điều lệ thành công.

➢ **Tốc độ tăng trưởng dư nợ tín dụng:**

Đvt: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2008	Năm 2009	31/12/2010
Tổng dư nợ tín dụng	**822.872**	**1.140.665**	**2.749.363,74**
Tổ chức tín dụng	0	0	0
Khách hàng	**822.872**	**1.140.665**	**2.749.363,74**

➢ **Tổng dư nợ đến 31/12/2010**

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2009	31/12/2010
Tổng dư nợ	1.140.665,03	2.749.363,74
Trong đó :	-	
Nợ trong hạn	1.067.290,71	2.668.502,74
Nợ chiết khấu	-	0,00
Nợ nhóm 2	45.644,32	20.512,00
Nợ nhóm 3	7.210,00	34.040,00
Nợ nhóm 4	13.470,00	18.649,00
Nợ nhóm 5	7.050,00	7.660,00

6.3.4.Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán:

✓ **Hoạt động thanh toán quốc tế:**

Hoạt động thanh toán quốc tế tại FICOMBANK mới bắt đầu được chú trọng để phát triển mạnh, Ngân hàng TMCP Đệ Nhất đã xây dựng xong quy chế, quy trình nghiệp vụ, hiện tại Ngân hàng Đệ Nhất đã mở rộng quan hệ đại lý với các ngân hàng nước ngoài đó là một trong những vấn đề mà FICOMBANK đang cố gắng hoàn thiện để cạnh tranh cùng các ngân hàng bạn trong những năm tiếp theo.

✓ **Hoạt động thanh toán trong nước:**

Với mạng lưới hiện nay còn ít, chỉ tập trung chủ yếu tại địa bàn TP.HCM, FICOMBANK đang dần mở rộng mạng lưới tại các tỉnh thành lớn để phục vụ cho nhu cầu của các khách hàng.

✓ **Hoạt động kinh doanh ngoại tệ:**

Trong nghiệp vụ mua bán ngoại tệ phục vụ khách hàng thanh toán xuất nhập khẩu, ngoài khối lượng giao dịch chủ yếu bằng USD, FICOMBANK còn cung cấp cho khách hàng các loại ngoại tệ giao dịch khác ngoài USD như EUR, JPY, GBP, AUD … Doanh số mua bán ngoại tệ trong năm 2009 và năm 2010 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010
Mua ngoại tệ		
Mua ngoại tệ USD	7.927.183,90	39.315.532,09
Mua ngoại tệ AUD	-	31.132,34
Mua ngoại tệ EURO	57.018,12	9.697.984,61
Mua ngoại tệ CAD		28.006,37
Mua ngoại tệ GBP		1.377,11
Mua ngoại tệ JPY		2.438.480,00
Mua ngoại tệ SGD		2.256,00
Bán ngoại tệ		
Bán ngoại tệ USD	8.390.371,28	38.510.903,54
Bán ngoại tệ AUD	-	28.299,94
Bán ngoại tệ EURO	54.405,45	9.700.891,24
Mua ngoại tệ CAD		28.006,37
Mua ngoại tệ GBP		1.235,91
Mua ngoại tệ JPY		2.438.480,00
Mua ngoại tệ SGD		1.778,20

6.4. Hoạt động ngân hàng đại lý:

Đến thời điểm hiện nay FICOMBANK quan hệ ngân hàng đại lý nhằm mục đích hỗ trợ và phát triển các hoạt động thanh toán quốc tế, chuyển tiền, mua bán và kinh doanh ngoại tệ.

Khoản mục	*Năm 2009*	*31/12/2010*
Đại lý	***8***	***55***
Ngân hàng	***2***	***43***
Quốc gia	***8***	***25***

6.5. Thị trường hoạt động:

6.5.1. Mạng lưới chi nhánh:

Hiện tại, FICOMBANK có 1 trụ sở, 1 Sở giao dịch, 13 chi nhánh và PGD đặt tại các địa điểm như sau:

1. <u>Hội sở:</u>

Địa chỉ : 715 đường Trần Hưng Đạo, phường 1 Quận 5, TPHCM.

Điện thoại : (08) 3838 3192 Fax: (04) 3923 4314

Email :

2. Sở giao dịch:

Địa chỉ : 715 đường Trần Hưng Đạo, phường 1 Quận 5, TPHCM.

Điện thoại : (08) 3838 3192 Fax: (04) 3923 4314

Email :

<u>3. Chi nhánh:</u>

- **Chi nhánh Hà Nội** : 12 Lô 11A Khu Đô Thị Mới Trung Yên, Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

  Điện thoại : (04). 3783 4610. Fax: (04) 3783 4611

- **Chi nhánh Long An** : Khu CN Đức Hòa 1, huyện Đức Hoà, Long An.

  Điện thoại : (072) 377 9791 Fax: (072) 377 9790

- **Chi nhánh 6** : 2N Lê Quang Sung, P.2, Quận 6, TP HCM

  Điện thoại : (08) 3876 8406 Fax: (08) 3755 4011

- **Chi nhánh 11** : 167 Tạ Uyên, phường 4, Quận 11, TP HCM
  Điện thoại : (08) 3956 1769 Fax: (08) 3956 1765
- **Chi nhánh Trà Vinh** : 86 Nguyễn Đáng, Khóm 6, P7, Thị xã Trà Vinh
  Điện thoại : (074) 3860 677 Fax: (074) 3860 680

4. **Phòng giao dịch:**

- **PGD 01** : 93 Ký Con, P.Nguyễn Thái Bình, Q1, TP.HCM
  Điện thoại : (08) 3821 0368 Fax: (08) 3821 0369
- **PGD CMT 8** : 203A CMT8, Phường 7, Quận Tân Bình, TP.HCM
  Điện thoại : (08) 3865 3164 Fax: (08) 3865 6413
- **PGD Lê Quang Sung** : 2N Lê Quang Sung, Phường 2, Quận 6, TP.HCM
  Điện thoại : (08) 3960 6066 Fax: (08) 3960 6093
- **PGD 3/2** : 1425 đường 3/2, Quận 11, TP.HCM
  Điện thoại : (08) 3960 9234 Fax: (08) 3960 9232
- **PGD 10** : 312 đường 3/2, Phường 12, Quận 10, TP.HCM
  Điện thoại : (08) 38.683.532 Fax: (08) 38.683.534
- **PGD Tân Phú** : 192 Lũy Bán Bích, P.Hòa Thạnh, Q.Tân Phú, TP.HCM
  Điện thoại : (08) 39 738 796 Fax: (08) 39.738.791
- **PGD Ngô Quyền** : 92 Ngô Quyền, Phường 7, Quận 5, TP.HCM
  Điện thoại : (08) 39 520 685 Fax: (08) 39.520.690
- **PGD Minh Phụng** : 447-449 Minh Phụng, P.10, Q.11, TP.HCM
  Điện thoại : (08) 39 637 973 Fax: (08) 39.637.972

FICOMBANK đang triển khai kế hoạch trong năm 2011 là đẩy nhanh tốc độ phát triển mạng lưới. Mặc dù, đang gặp những khó khăn khách quan và chủ quan, FICOMBANK sẽ cố gắng tập trung hoàn thành kế hoạch phát triển hệ thống mạng lưới tại TP,HCM và các tỉnh thành lân cận trong năm 2011, và sau đó sẽ phát triển mạng lưới rộng khắp các tỉnh thành lớn trong cả nước.

Trong thời gian mở rộng hệ thống mạng lưới để phục vụ cho kế hoạch phát triển ngân hàng, trong đó các cổ đông cũng là các nhà đầu tư tại FICOMBANK chấp nhận hy sinh một phần chỉ tiêu lợi nhuận trong ngắn hạn để xây dựng và phát triển thị phần.

6.5.2. Thị phần và khả năng cạnh tranh:

Với đề án phát triển ngành ngân hàng từ nay đến năm 2013 và định hướng đến năm 2020 của NHNN gồm các nội dung cơ bản:

- Hình thành đồng bộ khung pháp lý minh bạch và công bằng nhằm thúc đẩy cạnh tranh và bảo đảm an toàn hệ thống;
- Đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, chủ động hội nhập quốc tế về tài chính ngân hàng theo lộ trình và bước đi phù hợp với năng lực cạnh tranh của các TCTD và khả năng của NHNN về kiểm soát hệ thống.
- Cải cách căn bản, triệt để nhằm phát triển hệ thống các TCTD Việt Nam theo hướng hiện đại, hoạt động đa năng, đa dạng về sở hữu và loại hình TCTD, có quy mô hoạt động và tiềm lực tài chính mạnh.
- Tăng cường năng lực tài chính của các TCTD theo hướng tăng vốn tự có và nâng cao chất lượng tài sản và khả năng sinh lời.

Năm 2010, mặc dù còn ảnh hưởng từ khủng hoảng tài chính tiền tệ từ năm 2008, 2009. Tuy nhiên hệ thống các TCTD ở Việt Nam có sự thay đổi và thích ứng rất ấn tượng, cụ thể 100% Ngân hàng có lợi nhuận, trong đó có những Ngân hàng vẫn giữ được tỷ suất lợi nhuận khá cao. Bên cạnh đó phần lớn các TCTD vẫn tiếp tục thực hiện việc mở rộng mạng lưới hoạt động nhằm chiếm lĩnh thị phần và từ đó cũng đẩy nhanh tốc độ tăng vốn điều lệ cho phù hợp với quy mô hoạt động, thực hiện theo yêu cầu của nhà nước và Nghị định 141, Nghị định 10/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

BẢNG SO SÁNH MỘT SỐ CHỈ TIÊU CÁC NGÂN HÀNG TMCP NĂM 2009

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Techcombank	Nam Á	Việt Á	An Bình	Đệ Nhất
Vốn điều lệ	5.400.417	1.252.837	1.515.336	3.484.513	1.000.000
Tổng tài sản	92.581.504	10.938.109	15.883.270	26.518.084	1.640.351
Dư nợ tín dụng	42.092.767	5.012.921	12.041.505	12.882.962	1.140.665
Điểm giao dịch	188	49	60	93	8

Khả năng cạnh tranh của FICOMBANK:

Về vốn điều lệ, vốn tự có: FICOMBANK hiện là một trong những ngân hàng có vốn điều lệ thấp tính đến thời điểm 31/12/2010. Do vậy, hiện nay FICOMBANK cần tăng trưởng nguồn vốn tự có để mở rộng thị phần hoạt động và mở rộng các sản phẩm nghiệp vụ còn thiếu sót cũng như đẩy mạnh thương hiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng. Qua đó giúp các khách hàng hiểu rõ hơn một FICOMBANK đang ngày càng phát triển, vững mạnh và an toàn.

Về dịch vụ cũng như các sản phẩm hiện có: FICOMBANK hiện đang tiếp tục xây dựng hoàn thiện cho mình hệ thống mạng điện tử, từ cuối năm 2008 đã triển khai hoạt động đồng bộ trong toàn hệ thống.

Do vậy, với sự phát triển như hiện nay, FICOMBANK sẽ tập trung tăng nhanh năng lực tài chính, mở rộng mạng lưới, hiện đại hóa công nghệ ngân hàng, tái cơ cấu, chấn chỉnh bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tái cơ cấu lại các khỏan mục sử dụng vốn,. . . mở rộng các mối quan hệ hợp tác với các định chế tài chính trong và ngoài nước

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm 2009-2010:

7.3. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của ngân hàng

✓ **Về thu nhập :**

Tổng thu nhập của Ngân hàng TMCP Đệ Nhất (FicomBank) trong năm 2010 đạt 544.948,87 triệu đồng, tăng 214,46 % so với năm 2009.

Đơn vị tính : Triệu đồng

Chỉ tiêu	*2009*	*31/12/2010*	% tăng giảm
Thu nhập tín dụng	163.863,22	416.420,10	154,13%
Thu nhập phi tín dụng	9.433,12	128.528,77	2.349,62%

Tổng thu nhập	**173.296,34**	**544.948,87**	**214,46%**

✓ **Về chi phí :**

Đơn vị tính : Triệu đồng

Chỉ tiêu	2009	2010	% tăng giảm
Chi trả lãi tiền gửi	52.302,95	197.964,08	278,50%
Lương và chi phí liên quan	16.170,80	32.268,69	99,55%
Chi phí khấu hao	6.211,95	9.702.51	56,19%
Chi phí hoạt động khác	32.902,48	164.244,79	499,19%
Tổng chi phí kinh doanh	**107.588,19**	**404.180,08**	**275,67%**

✓ **Về lợi nhuận :**

Đơn vị tính : Triệu đồng

Chỉ tiêu	2009	2010	% tăng giảm
Lợi nhuận trước thuế	79.442,99	140.768,79	77,19%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.734,85	31.073,90	126,24%
Lợi nhuận sau thuế	65.708,14	109.694,89	66,94%

7.4. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính : Triệu đồng

Chỉ tiêu	*2009*	*2010*	*% tăng giảm*
Tổng tài sản	1.640.351,05	7.648.908,63	366,30%
Tổng vốn huy động	540.765,49	5.310.154,00	881,97%
Tổng dư nợ	1.140.665,03	2.749.363,74	141,03%
Tổng thu nhập kinh doanh	173.296,34	544.948,87	214,46%
Thuế TNDN	13.804,63	31.073,89	125,10%
Lợi nhuận trước thuế	79.442,99	140.768,79	77,19%
Lợi nhuận sau thuế	65.708,14	109.694,89	66,94%

7.5. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong năm báo cáo :

✓ *Cơ sở của việc lập các báo cáo tài chính trong năm báo cáo :*

Các báo cáo tài chính được lập sử dụng đơn vị tiền tệ là triệu đồng Việt Nam, theo quy ước nguyên giá và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp luật hiện hành áp dụng cho các Ngân hàng, các tổ chức tín dụng khác đang hoạt động tại nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam. Do đó, các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ phù hợp với các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam.

Các báo cáo tài chính thể hiện hoạt động của Trụ sở chính, tất cả các chi nhánh, Phòng giao dịch của Ngân hàng TMCP Đệ Nhất.

✓ *Niên độ kế toán :*

Niên độ kế toán của Ngân hàng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

✓ *Ngoại tệ :*

Theo Quyết định số: 522/2000/QĐ-NHNN2 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 20/12/2000, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng vào ngày nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Tài sản và công nợ ngắn hạn bằng tiền gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối tháng được quy đổi theo tỷ giá áp dụng vào ngày cuối tháng. Chênh lệch do đánh giá lại hàng tháng được ghi nhận vào tài khoản chênh lệch đánh giá lại ngoại tệ trong bảng cân đối kế toán. Số dư chênh lệch do đánh giá lại được chuyển vào báo cáo kết quả kinh doanh vào thời điểm cuối năm.

✓ *Thu nhập lãi vay và chi phí lãi tiền gửi :*

Ngân hàng ghi nhận lãi tiền vay, tiền gửi theo phương pháp thực thu và thực chi.

✓ *Thu nhập phi tín dụng* bao gồm phí nhân được từ dịch vụ thanh toán, dịch vụ ngân quỹ, phí từ các khoản bảo lãnh và các dịch vụ khác được ghi nhận khi thực thu.

✓ *Các khoản chi phí quản lý, chi phí mua ngoài* được ghi nhận khi thực chi trả

✓ *Các khoản đầu tư* góp vốn mua cổ phần tại các Tổ chức tín dụng và chứng khoán vốn giữ đến ngày đáo hạn (trái phiếu Chính phủ) được ghi nhận ban đầu theo giá vốn. Lãi hoặc lỗ từ việc bán vốn góp cổ phần tại các Tổ chức tín dụng hoặc chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh vào ngày Ngân hàng giao dịch thành công. Cổ tức được ghi nhận khi Ngân hàng thực nhận được quyền nhận cổ tức từ các khoản đầu tư.

✓ *Khấu hao tài sản cố định :*

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Khấu hao tài sản được trích lập theo Quyết định số 203/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính về

việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Chỉ tiêu	2009	2010
Nhà cửa, vật kiến trúc	4%	4%
Máy móc,thiết bị văn phòng	12,5% - 20%	12,5% - 20%
Phương tiện vận tải	10% - 16.66%	10% - 16.66%
Tài sản khác	10% - 25%	10% - 25%

Lãi và lỗ do thanh lý nhượng bán tài sản cố định được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu được từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản; và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo lãi lỗ trong năm tài chính.

✓ *Dự phòng rủi ro tín dụng :*

Dự phòng rủi ro là khoản tiền được trích lập để dự phòng cho những tổn thất có thể xảy ra do khách hàng không thực hiện nghĩa vụ theo cam kết trong hợp đồng. Dự phòng rủi ro được tính theo dư nợ gốc và hạch toán vào chi phí hoạt động của Ngân hàng.

Theo Quyết định số: 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/04/2005 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động Ngân hàng. Dự phòng rủi ro tín dụng bao gồm dự phòng cụ thể và dự phòng chung.

✓ *Dự phòng cụ thể :*

Việc tính dự phòng cụ thể được căn cứ trên các tỷ lệ áp dụng cho từng nhóm nợ có mức độ rủi ro tăng dần :

	Tỷ lệ dự phòng
Nhóm 1 : Nợ đủ tiêu chuẩn	0 %
Nhóm 2 : Nợ cần chú ý	5 %
Nhóm 3 : Nợ dưới tiêu chuẩn	20 %
Nhóm 4 : Nợ nghi ngờ	50 %
Nhóm 5 : Nợ có khả năng mất vốn	100 %

✓ *Dự phòng chung :*

Khoản dự phòng chung được tính bằng 0,75% tổng giá trị các khoản nợ từ nhóm 1 đến nhóm 4. Mức dự phòng chung này được yêu cầu phải đạt được trong vòng 5 năm kể từ ngày Quyết định có hiệu lực. Tính tới 22/04/2010 Ngân hàng TMCP Đệ

Nhất đã hoàn thành việc trích lập dự phòng chung theo quy định.

8. Vị thế của Ngân hàng Đệ Nhất so với các TCTD khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế:

Tại Việt Nam tính đến tháng 12 năm 2010, có 5 ngân hàng Thương mại nhà nước, 01 Ngân hàng Chính sách - Xã hội, 37 Ngân hàng TMCP, 5 Ngân hàng 100% vốn nước ngoài, 5 Ngân hàng Liên doanh, 48 Chi nhánh Ngân hàng Nước ngoài và hệ thống hơn 915 Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở và khoảng 17 công ty tài chính, 13 Công ty cho thuê Tài chính. Số lượng như vây xem là khá nhiều so với quy mô nền kinh tế Việt Nam. Như vậy, sự cạnh tranh giữa các ngân hàng sẽ rất mạnh, nhất là trong giai đọan Việt Nam đang hội nhập kinh tế trong khu vực và thế giới.

Đến cuối năm 2009 FICOMBANK có tổng tài sản là 1.640,35 tỷ đồng và tới 31/12/2010 là 7.648,91 tỷ đồng. Qua số liệu thực tế cho thấy FICOMBANK đã có những phát triển vượt bậc về quy mô tổng tài sản, cùng với sự chuyển biến tích cực trong việc mở rộng mạng lưới hoạt động. Tuy nhiên để ổn định và phát triển vững chắc trong tương lai, FICOMBANK cần phải phấn đấu và nỗ lực rất nhiều trong chặng đường phía trước để có thể cạnh tranh với các Ngân hàng bạn trong cùng hệ thống NHTMCP.

8.2. Đề án phát triển ngành ngân hàng đến năm 2011 và định hướng đến năm 2020 của Ngân hàng Nhà nước bao gồm các nội dung cơ bản:

- Hình thành đồng bộ khung pháp lý minh bạch và công bằng nhằm thúc đẩy cạnh tranh và đảm bảo an toàn hệ thống, áp dụng đầy đủ hơn các thiết chế và chuẩn mực Quốc tế về an toàn đối với hoạt động tiền tệ, ngân hàng. Xóa bỏ phân biệt đối xử giữa các loại hình tổ chức tín dụng và loại bỏ các hình thức bảo hộ, bao cấp trong lĩnh vực ngân hàng
- Đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, chủ động hội nhập quốc tế về tài chính ngân hàng theo lộ trình và bước đi phù hợp v ới năng lực cạnh tranh của các Tổ chức tín dụng và khả năng của Ngân hàng Nhà nước về kiểm soát hệ thống.
- Cải cách căn bản triệt để nhằm phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng Việt Nam theo hướng hiện đại, hoạt động đa năng, đa dạng về sở hữu và loại hình tổ chức tín dụng, có qui mô hoạt động và tiềm lực tài chính mạnh, tạo nền tảng xây dựng hệ thống các tổ chức tín dụng hiện đại, đạt trình độ phát triển tiên tiến trong khu vực Châu Á, áp dụng đầy đủ các chuẩn mực quốc tế về hoạt động ngân hàng, có khả năng cạnh tranh với các ngân hàng trong khu vực và thế giới
- Tăng cường năng lực tài chính của các tổ chức tín dụng theo hướng tăng vốn tự có và nâng cao chất lượng tài sản và khả năng sinh lời. Từng bước cổ phần hóa Ngân hàng thương mại nhà nước theo nguyên tắc thận trọng, đảm bảo ổn định kinh tế, xã hội và an toàn hệ thống, cho phép các nhà đầu tư nước ngoài, nhất là các ngân hàng hàng đầu thế giới mua cổ phần và tham gia quản trị, điều hành các ngân hàng thương

mại Việt Nam

Một số chỉ tiêu phát triển chính của ngành ngân hàng đến năm 2011 như sau:

- Tốc độ tăng huy động vốn: 18-20%/năm
- Tốc độ tăng tín dụng: 18-20%/năm
- Tỷ trọng nguồn vốn trung dài hạn: 33-35% (trong tổng nguồn vốn huy động)
- Tỷ lệ nợ xấu: 2-3%(số tổng dư nợ)
- Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu: trên 10%

8.3. Triển vọng phát triển của FICOMBANK:

Dự kiến kế hoạch 2011, Ngân hàng TMCP Đệ Nhất sẽ tập trung công tác chủ yếu:

- ✓ Phương hướng trước mắt của FICOMBANK trong thời kỳ 2011 – 2012 và dài hạn tới 2015 là tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự, tăng cường các khâu thanh tra, thẩm định, kiểm soát nội bộ không để sai sót mới xảy ra. Mở rộng mạng lưới tổ chức, mở rộng các hoạt động nghiệp vụ, dịch vụ ngân hàng, hiện đại hóa công nghệ đảm bảo tốc độ phát triển bình quân trong 5 năm từ 20 – 30 % theo lộ trình các năm đầu bước đi nhanh hơn các năm sau .
- ✓ Phát triển mạnh mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch theo hướng mở các chi nhánh lớn tại các vùng kinh tế trọng điểm như Hà Nội, Đã Nẵng, Nha Trang, Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương….
- ✓ Phát triển nguồn nhân lực, khuyến khích cán bộ công nhân viên tự đào tạo và nâng cao trình độ, bên cạnh đó ngân hàng sẽ có kế hoạch hỗ trợ kinh phí đào tạo cho nhân viên kèm theo một số cam kết nhất định.
- ✓ Sắp xếp, cũng cố bộ máy quản trị điều hành, các phòng ban theo hướng tinh gọn nhưng trách nhiệm rõ ràng không trùng lắp lên nhau.
- ✓ Kiện toàn hệ thống các văn bản, qui trình, hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ, chú trọng phát triển phòng kiểm soát nội bộ và bộ phận kiểm toán nội bộ.
- ✓ Phát triển các hoạt động dịch vụ ngân hàng, đẩy mạnh hoạt động ứng dụng công nghệ trong hoạt động kinh doanh, các giải pháp công nghệ khác nhằm đảm bảo tính an toàn, bảo mật trong quá trình hoạt động, hạn chế tối đa những rủi ro tại ngân hàng Đệ Nhất khi phát sinh các nghiệp vụ trong quá trình hoạt động.
- ✓ Nâng cao chất lượng kiểm tra kiểm toán nội bộ, đảm bảo phát hiện kịp và xử lý kịp thời sai phạm, hạn chế thấp nhất rủi ro do những nguyên nhân chủ quan.

<u>Mục tiêu phấn đấu:</u>

- ✓ Tăng trưởng hiệu quả và xây dựng các tiện ích hiện nay ngân hàng còn thiếu cho các khách hàng và các đối tác.
- ✓ Ổn định và phát triển thu nhập của cán bộ nhân viên.

- ✓ Gia tăng giá trị cổ phiếu cho các cổ đông.

Cam kết:

- ✓ ***Với khách hàng***: Cung cấp thỏa mãn các nhu cầu của khách hàng với chất lượng sản phẩm dịch vụ tốt nhất.
- ✓ ***Với các cổ đông***: Lựa chọn và theo đuổi các chiến lược kinh doanh hiệu quả và bền vững.
- ✓ ***Với nhân viên***: Xây dựng và hoàn thiện môi trường làm việc chuyên nghiệp, tạo điều kiện để các nhân viên tạo dựng sự nghiệp cùng ngân hàng Đệ Nhất.
- ✓ ***Với đối tác***: Là sự lựa chọn đáng tin cậy và gia tăng lợi ích cho các đối tác

8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của FICOMBANK:

- ✓ Sự cạnh tranh về các sản phẩm dịch vụ thay thế. Sự phát triển của thị trường vốn, thị trường bảo hiểm và một số kênh huy động vốn mới . . . đang trở thành những nhân tố ảnh hưởng đến nhu cầu của các doanh nghiệp và cá nhân về các sản phẩm dịch vụ ngân hàng.
- ✓ Với định hướng là một trong những ngân hàng TMCP phát triển tốt hơn trong những năm tới, FICOMBANK đang đứng trước những thử thách, sự cạnh tranh khốc liệt với các TCTD trong cùng hệ thống. Do vậy, FICOMBANK cần nỗ lực rất nhiều để rút ngắn khoảng cách về quy mô với các NHTM như: tăng trưởng cao về tổng tài sản, huy động vốn, dư nợ tín dụng . …. Bên cạnh yếu tố tăng trưởng FICOMBANK cũng chú trọng đến vấn đề ổn định, an toàn và hiệu quả trong hoạt động.
- ✓ Các yếu tố đó thể hiện các định hướng và chiến lược kinh doanh của ngân hàng hoàn toàn phù hợp với định hướng của toàn ngành ngân hàng, sẵn sàng cho thời kỳ hội nhập và phát triển.

9. Chính sách đối với người lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định đến sự phát triển của FICOMBANK . Nhìn chung , đội ngũ CB-CNV của FICOMBANK tương đối trẻ trung, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ , có tinh thần đoàn kết nội bộ, có phẩm chất đạo đức. Tính đến 31/12/2009 , tổng số CB-CNV chính thức của FICOMBANK là 177 người và đến 31/12/2010 tổng số CB – CNV chính thức của FICOMBANK là 418 người .

Nhằm đáp ứng yêu cầu mở rộng mạng lưới , phát triển các loại hình dịch vụ ngân hàng, công tác đào tạo cho các nhân viên mới trúng tuyển , tái đào tạo cho các nhân viên cũ và đào tạo nâng cao luôn luôn được Ban Tổng Giám Đốc quan tâm, đồng thời FICOMBANK cũng tạo điều kiện thuận lợi cho CB-CNV tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ về thẩm định tín dụng, thanh toán quốc tế, kinh doanh tiền tệ, quản lý rủi ro, công nghệ thông tin …… và các nghiệp vụ nâng cao được tổ chức bởi

các cơ quan có uy tín trong nước.

10. Về cơ cấu lao động:

Nội dung	Năm 2009	31/12/2010
- Số lượng CB-CNV	**177**	**418**
- Thu nhập bình quân	8,401 tr/ng/tháng	10,825 tr/ng/tháng
- Phân theo giới tính		
* Nam	81	196
* Nữ	96	222
- Phân theo trình độ chuyên môn		
* Đại học và trên Đại học	89	178
* Cao đẳng , THCN	37	69
* LĐ phổ thông	51	171

Trải qua một thời gian khó khăn , hiện nay FICOMBANK đang từng bước đổi mới để hoàn thiện các thể chế nhằm thu hút nhân tài, mạnh dạn tiếp nhận các cán bộ ở các lãnh vực phù hợp với yêu cầu phát triển chung và trong từng thời kỳ của FICOMBANK .

11. Chính sách đào tạo :

- Đối với cán bộ chủ chốt và quản lý: luân phiên cử đi tham dự các khóa đào tạo ngắn ngày, các cuộc hội thảo chuyên đề do phía Việt Nam hoặc do nước ngoài tổ chức .
- Đối với cán bộ chuyên môn nghiệp vụ: chú trọng đào tạo các mảng nghiệp vụ phức tạp, các sản phẩm dịch vụ mới phù hợp với một ngân hàng hiện đại .
- Đối với nhân viên tuyển mới: được hướng dẫn đào tạo nghiệp vụ ngắn hạn .

12. Chính sách cổ tức :

Với phương châm mục tiêu hành động của Ngân hàng là “An toàn-Hiệu quả-Phát triển bền vững-Hội nhập quốc tế”, Trong thời gian những năm vừa qua Ngân hàng TMCP Đệ Nhất hoạt động kinh doanh luôn có lãi năm sau cao hơn năm trước, nhưng do phải bù đắp khoản tổn thất trước đây do ảnh hưởng khủng hoảng tài chính

tiền tệ khu vực châu á để lại. Từ năm tài chính 2006 cơ bản Ngân hàng đã khắc phục các tồn tại trước đây để lại bước đầu đã có thể tiến hành chia cổ tức với mức khiêm tốn khoảng 6% bằng cổ phiếu. Năm 2007 là cổ tức là 9%. Tuy bị ảnh hưởng bởi khủng hoảng tài chính – kinh tế toàn cầu nhưng năm 2008 Ngân hàng hoạt động kinh doanh vẫn có lãi chia cổ tức cho cổ đông là 7% năm 2009 là 5% và năm 2010 dự kiến là 4,5%.

13. Tình hình hoạt động tài chính:

Tình hình tài chính những năm vừa qua :

Đơn vị tính : Triệu đồng

Chỉ tiêu	2008	2009	Tới 31/12/2010
1. Quy mô vốn			
- Vốn điều lệ	1.000.000	1.000.000	2.000.000
- Tổng tài sản có	1.479.142	1.640.351	7.648.909
- Tỷ lệ an toàn vốn	113,61%	146,18%	43,02%
2. Kết quả hoạt động kinh doanh			-
- Nguồn vốn huy động tiền gửi	790.757	540.765	5.310.154
- Doanh số huy động tiền gửi	4.237.318	5.885.267	27.696.993
- Doanh số cho vay	1.564.479	1.996.241	5.621.350
- Doanh số thu nợ	1.315.638	1.679.809	4.037.718
- Dư nợ cho vay	822.872	1.140.665	2.749.364
- Nợ quá hạn	67.876	73.374	80.861
-Nợ khó đòi (a)	30.586	27.730	60.349
- Hệ số sử dụng vốn (b)			-

+ Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ bình quân (ROE)	10,52%	7,45%	9,34%
+ Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (ROA)	4,88%	4,21%	3,07%
- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn / Tổng số dư bảo lãnh	0,00%	0,00%	0,00%
- Tỷ lệ nợ quá hạn / Tổng dư nợ (%)	8,25%	6,43%	2,94%
- Tỷ lệ nợ khó đòi / Tổng dư nợ (%)	3,72%	2,43%	2,22%
3. Khả năng thanh khoản (c)			
- Khả năng thanh toán ngay	88,81%	68,30%	20,38%

Ghi chú :

(a) Nợ khó đòi (Nợ xấu từ nhóm 3 đến nhóm 5) được tính theo Quyết định số: 493/2005/QĐ-NHNN5, ngày 22/04/2005, Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN ngày 24/07/2007 sửa đổi bổ sung một số điều về việc phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng của các tổ chức tín dụng ban hành theo Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN .

(b) Chỉ số tỷ lệ lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ bình quân (ROE) được tính bằng tỷ lệ lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng trên số vốn điều lệ bình quân trong năm; Chỉ số tỷ lệ lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (ROA) được tính bằng tỷ lệ lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng trên Tổng tài sản bình quân trong năm của Ngân hàng.

(c) Chỉ số thanh khoản được tính theo Thông tư số: 13/2010/TT-NHNN, ngày 20/05/2010 và Thông tư 19/2010/TT-NHNN ngày 27/09/2010 Sử đổi bổ sung một số điều của Thông tư 13/2010/TT-NHNN quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng.

14. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

14.1. Các thành viên Hội đồng quản trị :

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên : **UÔNG VĂN NGỌC ẨN**
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 21/8/1963
- Nơi sinh : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Nguyên quán : Long An
- Địa chỉ thường trú : 36 đường số 2, khu nhà ở Chánh Hưng, Phường 5, Quận 8, TP.HCM.
- Số điện thoại liên lạc : (08) 3838 3192
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Tốt nghiệp Đại học Ngân hàng.
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh và Hệ thống Thông tin.
- Trình độ ngoại ngữ : Bằng C Anh văn.

Quá trình công tác:

- Từ 1987 – 1992 : Cán bộ Ngân hàng ĐT & PT Bà Rịa - Vũng Tàu
- Từ 1992 – 1994 : Cán bộ NHNN TP.Hồ Chí Minh.
- Từ 1994 – 2002 : Trưởng phòng kế toán giao dịch Ngân hàng Indovina.
- Từ 2003 – 01/2010 : Công tác tại Ngân hàng TMCP Phương Nam trải qua các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc.
- Từ 04/2010 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đệ Nhất
- Chức vụ hiện nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đệ Nhất
- Số CP nắm giữ : 2.000.000 cổ phần

(Thời điểm 31/12/2010)

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng : Không có
- Các khoản nợ với Ngân hàng : Không

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên : **LEE CHENG HUA** .
- Giới tính : Nam .
- Ngày tháng năm sinh : 12/5/1953
- Nơi sinh : Đài Bắc, Đài Loan
- Quốc tịch : Trung Hoa Dân Quốc
- Quê quán : Đài Bắc
- Địa chỉ thường trú : 715 Trần Hưng Đạo, Quận 5, TP.HCM
- Số ĐT tại cơ quan : 08.38383192 .
- Trình độ văn hoá : Trung học
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị - Kinh doanh

Quá trình công tác

- Giám đốc công ty TNHH Hao Da Taiwan
- Tổng giám đốc Công ty liên doanh Shing Da
- Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đệ Nhất
- Chức vụ công tác hiện nay : Đại diện quản lý vốn cổ phần công ty Cổ phần Khai Thác Hạnh Phúc tại Ngân hàng TMCP Đệ Nhất và được bầu là Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đệ Nhất
- Số cổ phiếu đại diện nắm giữ: 15.461.958 cổ phần

  (Thời điểm 31/12/2010)
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có .
- Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng : Không có .
- Những người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ với Ngân hàng : Không

3. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên : **ĐINH VĂN THÀNH**
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 07/10/1971
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- Nguyên quán : TP.Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú : 172 đường 30, P.Bình Trị Đông B, Q.Bình Tân, TP.HCM
- Địa chỉ tạm trú : 1020 Tỉnh Lộ 43, P.Bình Chiểu, Q.Thủ Đức, TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Tín dụng Đại học Ngân hàng
  Chuyên viên Định giá bất động sản
- Trình độ ngoại ngữ : Anh văn
- **Quá trình công tác:**
- Từ 1993 – 1995 : Kế toán trưởng TT Hóa nông – Viện Khoa học Việt Nam
- Từ 1995 – 1999 : Kế toán trưởng Công ty TNHH Sản xuất - TM – DV Đông Anh
- Từ 2000 – 2006 : Phó Giám đốc Tài chính – Công ty TNHH SX – TM - DV Đông Anh
- Từ 2007 – 2009 : Phó Giám đốc Tài chính – Trung tâm thương mại thuộc Công ty đầu tư và xây dựng thanh niên xung phong. Cán bộ Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản thuộc Ngân hàng TMCP Phương Nam
- Từ 2009 – 04/2010 : Phó Tổng Giám đốc NH TMCP Đệ Nhất
- Từ 04/2010 đến nay : Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đệ Nhất
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàngTMCP Đệ Nhất.
- Số CP nắm giữ : 2.000.000 cổ phần
  (Thời điểm 31/12/2010)
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng : Không có
- Những người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng : không

4. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị :

- Họ và tên : **NGUYỄN MINH TUẤN** .
- Giới tính : Nam .
- Ngày sinh : 20 – 10 – 1955 .

- Nơi sinh : TP/Hồ Chí Minh .
- Quốc tịch : Việt Nam .
- Dân tộc : Kinh .
- Quê quán : Đức Hòa – Long An .
- Địa chỉ thường trú : 28 lầu 1 , Lê Văn Hưu , P. Bến Nghé Q.1 TP/HCM
- Số ĐT tại cơ quan : 08.38383192 .
- Trình độ văn hoá : 12/12 .
- Trình độ chính trị : Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam .
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế tài chính .
  Cử nhân luật .

Quá trình công tác

- Từ 1981 – 1989 : CB tín dụng Ngân hàng Đầu tư và Phát triển TP.HCM
- Từ 1989 – 1994 : PP tín dụng Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.HCM
- Từ 1994 – 1995 : TP Tín dụng Ngân hàng TMCP PT Nhà TP.HCM
- Từ 1995 – 1998 : Phó Tổng Giám Đốc Ngân hàng TMCP PT Nhà .
- Từ 1998 – 2001 : Tổng Giám Đốc Ngân hàng TMCP PT Nhà .
- Từ 2001 – 2003 : Phó Tổng Giám Đốc Ngân hàng TMCP Đệ Nhất .
- Từ 2003 – 2008 : Tổng Giám Đốc Ngân Hàng TMCP Đệ Nhất .
- Từ 2008-04/2010 : Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàngTMCP Đệ Nhất
- Từ 04/2010- nay : Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàngTMCP Đệ Nhất
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàngTMCP Đệ Nhất.
- Số cổ phiếu nắm giữ : 203.196 cổ phần
  (Thời điểm 31/12/2010)
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có .
- Quyền lợi mâu thuẫn với NH : không có .
- Những người có liên quan : không có
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng : không

5. Ủy viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : **DIỆP TẤN DŨNG**
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 19/9/1975
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Hoa
- Nguyên quán : TP.Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú : 10 Ưu Long, Phường 11, Quận 8, TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Trình độ ngoại ngữ : Anh & Hoa văn

Quá trình công tác

- Từ 2000 – 2003 (Korea) : Trưởng phòng quản lý bán hàng – Công ty LG Mech
- Từ 2003 – 2010 : Ủy viên HĐQT -Ngân hàng TMCP Phương Nam (nhiệm kỳ 2009 - 2014); Giám đốc Chi nhánh Minh Phụng – NH TMCP Phương Nam.
- Từ 4/2010 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đệ Nhất
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đệ Nhất
- Số cổ phần nắm giữ : 2.100.000 cổ phần

  (Thời điểm 31/12/2010)
- Hành vi vi phạm pháp luật :Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng : Không có
- Những người có liên quan :Không có
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

6. Ủy viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : **NGUYỄN THỊ LỆ AN**
- Giới tính : Nữ
- Sinh ngày : 28/5/1981
- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Nguyên quán : TP.Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú : 1619/51B Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8, TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Chuyên viên kinh tế cao cấp
  Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế TP.HCM
- Trình độ ngoại ngữ : Anh & Hoa văn

Quá trình công tác

- Từ 2001 – 2005 : Giám đốc DNTN Khách sạn Kiều Kiều
- Từ 2005 – 01.2008 : Phó Giám đốc CN Minh Phụng – NH TMCP Phương Nam
- Từ 02.2008 – 8.2008 : Trưởng phòng Hành chánh – NH TMCP Phương Nam
- Từ 2008 – 3/2010 : Trưởng phòng Tổ chức & PTNNL – Ngân hàng TMCP Phương Nam
- Từ 4/2010 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị - Kiêm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đệ Nhất
- Số CP nắm giữ : 2.100.000 cổ phần

  (Thời điểm 31/12/2010)
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng : Không có
- Những người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

7. Ủy viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : **LÊ QUỐC ĐẠT**
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 24/02/1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Minh Nông - TP.Việt Trì – Tỉnh Phú Thọ

- Địa chỉ thường trú : 28/20 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế trường Đại học Tài chính – Kế toán Hà Nội chuyên ngành Tài chính – Tín dụng
- Trình độ ngoại ngữ : Anh văn

Quá trình công tác

- Từ 2000 – 2001 : Cán bộ tín dụng – Ngân hàng TMCP các Doanh nghiệp Ngoài Quốc doanh
- Từ 2001 – 2004 : Cán bộ thẩm định – NH TMCP các DN ngoài quốc doanh
- Từ 2005 – 2008 : Trưởng phòng phục vụ khách hàng CN Hà Nội – VP Bank; Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội – VP Bank
- Từ 10.2008 – đến nay : Trưởng ban Ủy ban chính sách thuộc HĐQT – Ngân hàng TMCP Đại Dương
- Từ 2009 – đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Trung tâm văn hóa thể thao giải trí Hà Nội
- Từ 04/2010 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó TGĐ Ngân hàng TMCP Đệ Nhất.
- Số CP nắm giữ : 9.900.000 cổ phần

  (Thời điểm 31/12/2010)
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng : Không có
- Những người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

8. Ủy viên Hội đồng quản trị độc lập

- Họ và tên : **NGUYỄN VĂN TRINH**
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 11/8/1963
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TP.HCM

- Địa chỉ thường trú : 197 Âu Cơ, Phường 5, Quận 11, TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

- Từ 1987 – 1990 : Chủ cơ sở thuộc da 210 Âu Cơ – P19 – Tân Bình
- Từ 1990 – đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Gạch Thanh Bình
- Từ 2007 – 2008 : Tổng Giám đốc Công ty Vàng bạc đá quý Phương Nam
- Từ 2008 – đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Vàng bạc đá quý Phương Nam
  Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Công ty Cổ phần Chứng Khoán Miền Nam
- Từ 4/2010 đến nay : Ủy viên HĐQT độc lập Ngân hàng TMCP Đệ Nhất
- Số Cổ phần nắm giữ : 1.980.000 cổ phần

  (Thời điểm 31/12/2010)
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng : Không có
- Những người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

14.2. Các thành viên Ban kiểm soát :

1. Trưởng ban kiểm soát :

- Họ và tên : **TSAI JUNG TSUNG .**
- Giới tính : Nam .
- Ngày tháng năm sinh : 12/04/1967
- Nơi sinh : Đài Bắc, Đài Loan
- Quốc tịch : Cộng hòa Trung Hoa
- Dân tộc : Hoa
- Quê quán : Đài Bắc

- Địa chỉ thường trú : 715 Trần Hưng Đạo, Quận 5, TP.HCM
- Số ĐT liên lạc cơ quan : 08.38383192.
- Trình độ văn hoá : Trung học
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị - Kinh doanh, tài chính

Quá trình công tác

- Giám đốc điều hành của công ty TNHH Chứng khoán San Chung
- Giám đốc hiệp hội xuất nhập khẩu TAIPEI HSIEN
- Chức vụ công tác hiện nay: Đại diện quản lý vốn cổ phần công ty TNHH Công Nghiệp FU – I tại Ngân hàng TMCP Đệ Nhất và được bầu làm Trưởng Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Đệ Nhất
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Đệ Nhất.
- Số CP đại diện công ty nắm giữ : 14.187.622 cổ phần

  (Thời điểm 31/12/2010)
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có .
- Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng : không có .
- Những người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

2. Thành viên Ban kiểm soát :

- Họ và tên : **VŨ MẠNH TƯỜNG**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 28/07/1976
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam .
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phú Xuyên, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : 2/28 Núi Thành, P.13, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Số ĐT liên lạc tại cơ quan: 08.8383192 .
- Trình độ văn hoá : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán – Tài chính

Quá trình công tác

- Từ 1994-1997 : Bộ đội – NV Văn thư Bảo Mật Trung đoàn Không quân Trực thăng 917, Sư đoàn Không Quân 370 Sân bay Tân Sơn Nhất, TP.HCM
- Từ 1998 – 2001 : Nhân viên Công ty TNHH Hoàn Châu.
- Từ 2001 - 2005 : Kế toán Công ty TNHH Quảng cáo – Tiếp Thị Mai Thanh.
- Từ 2005 – 2007 : Kế toán trưởng Công ty Sách – Thiết bị Trường học Tân Khôi Nguyên.
- Từ 2005 – 2008 : Kế toán trưởng công ty TNHH TM – DV Bảo Hưng A.D
- Từ 2005 – 2006 : Nhân viên kế toán Ngân hàng TMCP Đệ Nhất
- Từ 2006 – 04/2007 : Kế toán Tổng hợp Ngân hàng TMCP Đệ Nhất.
- Từ 04/2007 - 04/2008 : Phó phòng kế toán Hội sở Ngân hàng TMCP Đệ Nhất.
- Từ 04/2008 - nay : Kiểm soát viên chuyên trách Ngân hàng TMCP Đệ Nhất
- Chức vụ công tác hiện nay : Kiểm soát viên chuyên trách NH TMCP Đệ Nhất.
- Số cổ phiếu nắm giữ : 10.000 cổ phần

  (Thời điểm 31/12/2010)
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có .
- Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng : không có .
- Những người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng : không

3. Thành viên Ban kiểm soát :

- Họ và tên : **Lâm Mỹ Ginh .**
- Giới tính : Nữ .
- Ngày tháng năm sinh : 27/12/1977
- Nơi sinh : TP/Hồ Chí Minh .
- Quốc tịch : Việt Nam .
- Dân tộc : Hoa
- Quê quán : Quảng đông, Trung Quốc

- Địa chỉ thường trú : 386/39 Hòa Hảo, Phường 5, Quận 10, TP.HCM
- Số ĐT liên lạc tại cơ quan: 08.38383192 .
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử Nhân Kế toán - kiểm toán

Quá trình công tác

- Từ 1999 – 2000 : Kế toán tổng hợp – Công ty UNI PRESIDENT
- Từ 2000 – 2004 : Trưởng phòng kiểm toán Công ty kiểm toán BHP
- Từ 2004 – 2006 : Cố vấn tài chính công ty LD Khai thác Hạnh Phúc
- Từ 2006 – nay : Kiểm soát viên chuyên trách FICOMBANK
- Chức vụ công tác hiện nay: Kiểm soát viên chuyên trách FICOMBANK.
- Số cổ phiếu nắm giữ : không có

(Thời điểm 31/12/2010)

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có .
- Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng : Không có .
- Những người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

14.3. <u>Các thành viên Ban Tổng Giám Đốc .</u>

1. Tổng Giám Đốc .

- Họ và tên : **NGUYỄN NGỌC THỊNH**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 30/09/1954
- Nơi sinh : Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Huyện Điện Bàn – Tỉnh Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : 103/7 Trần Huy Liệu, Q.Phú Nhuận, TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế TPHCM, Chuyên ngành Ngân hàng
  Cử nhân Luật Khoa Huế, chuyên ngành Tư pháp

Quá trình công tác:

- Từ 1977 – 1985 : Cán bộ tín dụng NHNN Huyện Krông Pắc, Tỉnh Daklak
- Từ 1986 – T09/1988 : Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Huyện Eakar, Tỉnh Daklak
- Từ T10/1988 – 9/1994 : Giám đốc Ngân hàng Nông Nghiệp Liên huyện EaKar-M'Drăk, Tỉnh Daklak
- Từ T10/1994 – T4/1995 : Trưởng Phòng Kinh tế - kế hoạch Ngân hàng Nông Nghiệp Tỉnh Đăklăk
- Từ T5/1995 – T3/1998 : Phó Giám đốc Ngân hàng Nông Nghiệp Tỉnh Đăklăk
- Từ T4/1998 – T3/2002 : Chuyên viên Ngân hàng – Ngân hàng Nhà ĐBSCL
- Từ T4/2002 – T3/2004 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Nam
- Từ T4/2004 đến 04/2009 : Tổng Giám đốc Ngân hàng Phương Nam
- Từ T4/2009 đến 11/2009 : Cố vấn Hội đồng quản trị Ngân hàng Phương Nam
- Từ 12/2009 - 09/07/2010 : Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Đệ Nhất
- Từ 09/07/2010 đến nay : Tổng giám đốc Ngân hàng Đệ Nhất
- Số CP nắm giữ : 50.479 cổ phần
  (Thời điểm 31/12/2010)
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng : Không có
- Những người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

2. Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : **VŨ NGỌC HOÀNG**
- Giới tính : Nam .
- Ngày tháng năm sinh : 29 – 12 – 1958 .
- Nơi sinh : TP/Hồ Chí Minh .
- Quốc tịch : Việt Nam .
- Dân tộc : Kinh .
- Quê quán : Nam Định .
- Địa chỉ thường trú : 4F khu phố 4 , Phường Linh Chiểu , Q. Thủ Đức, TP.HCM
- Số ĐT liên lạc cơ quan : 08.8383192 .

- Trình độ văn hoá : 12/12 .
- Trình độ chuyên môn : - Cử nhân tài chính ngân hàng .

Quá trình công tác

- Từ 1980 – 1985 : CB tín dụng Ngân hàng Nhà Nước - H. Thủ Đức
- Từ 1985 – 1991 : CB NH Đầu Tư và PT- TP/HCM .
- Từ 1993 – 1999 : CB Ngân Hàng Nhà Nước TP/HCM .
- Từ 1999 – 2004 : Trợ lý HĐQT – FICOMBANK .
- Từ 2004 – 2008 : Phó Tổng Giám Đốc – FICOMBANK .
- Từ 2008 - 09/07/2009 : Tổng Giám Đốc FICOMBANK
- 09/07/2009 - Nay : Phó Tổng Giám Đốc FICOMBANK
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám Đốc FICOMBANK .
- Số cổ phiếu nắm giữ : 150.366 cổ phần

(Thời điểm 31/12/2010)

- Hành vi vi phạm pháp luật : không có .
- Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng : không có .
- Những người có liên quan : không có
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng : không.

3. Phó Tổng Giám Đốc

- Họ và tên : **NGUYỄN THỊ LỆ AN**
- Giới tính : Nữ
- Sinh ngày : 28/5/1981
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Nguyên quán : TP.Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú : 1619/51B Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8, TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Chuyên viên kinh tế cao cấp
  Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế TP.HCM
  Trình độ ngoại ngữ: Anh & Hoa văn.

Quá trình công tác:

- Từ 2001 – 2005 : Giám đốc DNTN Khách sạn Kiều Kiều

- Từ 2005 – 01.2008 : Phó Giám đốc CN Minh Phụng – NH TMCP Phương Nam
- Từ 02.2008 – 8.2008 : Trưởng phòng Hành chánh – NH TMCP Phương Nam
- Từ 2008 – 3/2010 : Trưởng phòng Tổ chức & PTNNL – Ngân hàng TMCP Phương Nam
- Từ 4/2010 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị - Kiêm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đệ Nhất
- Số CP nắm giữ : 2.100.000 cổ phần

  (Thời điểm 31/12/2010)
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng : Không có
- Những người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

4. Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : **LƯU QUỐC THẮNG**
- Ngày tháng năm sinh : 29/08/1963
- Giới tính : Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Long An
- Địa chỉ thường trú : 56c Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, TP.HCM
- Số điện thoại tại cơ quan : (08) 3838 3192.
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

- Từ 1981 tới 1982 : Nhân viên Công ty Vật tư Mộc Hoá – Long An
- Từ 1982 – 04/1984 : Học viên trường Quản lý Cán bộ Nghiệp vụ Vật tư Nông nghiệp Sông Bé.
- Từ 05/1984-08/1985 : nhân viên Công ty Vật tư Bến Lức Long An
- Từ 08/1985- 06/1987 : Bộ đội Quân khu 7.
- Từ 07/1987 – 1988 : Nhân viên Công ty Dịch vụ Văn hoá Tổng hợp Quận 11.
- Từ 1988 – 1990 : Nhân viên xí nghiệp chế biến Nông Hải sản XK Quận 11,
- Từ 1990 – 1991 : NV xí nghiệp chế biến Nông Hải sản XK Thanh Bình,

- Từ 1992 – 1994 : Phó Phòng kinh doanh Công ty Đầu tư-Phát triển INDECO Quận 11, TP.HCM,
- Từ 1995 – 1997 : Đại lý kinh doanh xe máy thương hiệu SYM,
- Từ 03/1998 – 04/2008 : Công tác tại Ngân hàng TMCP Đệ Nhất, đã trải qua các chức vụ: Nhân viên, Trưởng phòng 715, Trưởng Phòng giao dịch Lê Quang Sung, Giám đốc Chi nhánh 6, Phó Tổng giám đốc kiêm trưởng phòng Kinh doanh Hội sở Ngân hàng TMCP Đệ Nhất
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đệ Nhất
- Số cổ phần nắm giữ : 52.278 cổ phiếu

  (Thời điểm 31/12/2010)
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với ngân hàng : Không có
- Những người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

5. Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : **VŨ CAO THƯƠNG.** - Đảng viên ĐCSVN.
- Giới tính : Nam.
- Ngày tháng năm sinh : 21/7/1970.
- Nơi sinh : Thái Bình.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Đông Các-Đông Hưng-Thái Bình.
- Địa chỉ thường trú : 59 Phạm Ngọc Thạch,Phú Trinh, Phan Thiết, Bình Thuận.
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn :Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng.

Quá trình công tác:

- Từ tháng 8/1993-10/1996: Công tác tại Phòng TH&QLCTCTD-NHNN Bình Thuận.
- Từ 10/1996-08/1998 : Sinh viên Trường Đại học Kinh tế TPHCM
- Từ 08/1998-10/1998 : Công tác tại Phòng Thanh tra NHNN Bình Thuận
- Từ 11/1998-08/2003 : Công tác tại Phòng TH&QLCTCTD-NHNN Bình Thuận, chức vụ Phó Phòng.

- Từ 9/2003-05/2010 : Công tác tại Ngân hàng TMCP Phương Nam. Các chức vụ đã trải qua: Giám đốc Chi nhánh Bình Thuận, Giám đốc Chi nhánh Cầu Giấy, Giám đốc Sở Giao dịch II, Phó Tổng Giám đốc khu vực Miền trung – kiêm Giám Chi nhánh Đà Nẵng.
- Từ 5/2010 đến nay : Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đệ Nhất.
- Số Cổ phần nắm giữ : Không có.

  (Thời điểm 31/12/2010)
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng : Không có.
- Những người có liên quan : Không có.

6. Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : **LA HỮU NGHĨA**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 28/06/1974
- Nơi sinh : An Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : An Giang
- Địa chỉ thường trú : 258/153 Nguyễn Duy, Phường 9, Quận 8, TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính tiền tệ

Quá trình công tác

- Từ 1994 đến 2002 : Làm việc tại Ngân hàng Eximbank
- Từ 2002 đến 5/2010 : Làm việc tại Ngân hàng TMCP Phương Nam lần lượt giữ các chức vụ như : Trưởng Phòng Thanh toán quốc tế, Phó Tổng giám đốc Phụ trách Thanh toán quốc tế.
- Từ 5/2010 đến nay : Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đệ Nhất
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám Đốc Ngân Hàng TMCP Đệ Nhất
- Số cổ phần nắm giữ : không có

  (Thời điểm 31/12/2010
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng : Không có
- Những người có liên quan : không có
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

7. Phó Tổng Giám Đốc.

- Họ và tên : **HUỲNH THỊ MINH TUYẾT .**
- Giới tính : Nữ .
- Ngày tháng năm sinh : 04 – 12 – 1966 .
- Nơi sinh : Phú Yên .
- Quốc tịch : Việt Nam .
- Dân tộc : Kinh .
- Quê quán : Phú Yên .
- Địa chỉ thường trú : 399 Vĩnh Viễn , P.5 , Q.10 . TP/HCM
- Số ĐT liên lạc cơ quan : 08.8383192 .
- Trình độ văn hoá : 12/12 .
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính ngân hàng .

Quá trình công tác

- Từ 1989 – 1990 : CB Ngân hàng Công Thương Tỉnh Bình Thuận
- Từ 1991 – 1993 : Kế toán trưởng Cty TNHH May mặc Bến Thành .
- Từ 1994 – 1997 : Phó Phòng Giao dịch Hàm Nghi – FICOMBANK .
- Từ 1997 – 1998 : Trưởng Phòng Giao Dịch Hàm Nghi – FICOMBANK .
- Từ 1998 – 1999 : Trưởng Phòng Giao Dịch CM Tháng 8 – FICOMBANK .
- Từ 1999 – 2001 : Kế toán trưởng NH TMCP Đệ Nhất .
- Từ 2002 – nay : Phó Tổng Giám Đốc Ngân Hàng TMCP Đệ Nhất .
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám Đốc Ngân Hàng TMCP Đệ Nhất .
- Số cổ phiếu nắm giữ : 20.000 cổ phần
- (Thời điểm 31/12/2010)
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng : Không có
- Những người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

8. Phó Tổng Giám Đốc

- Họ và tên : **LÊ QUỐC ĐẠT**
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 24/02/1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Minh Nông - TP.Việt Trì – Tỉnh Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú : 28/20 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế trường Đại học Tài chính – Kế toán Hà Nội chuyên ngành Tài chính – Tín dụng
- Trình độ ngoại ngữ : Anh văn

Quá trình công tác:

- Từ 2000 – 2001 : Cán bộ tín dụng – Ngân hàng TMCP các DN ngoài quốc doanh
- Từ 2001 – 2004 : Cán bộ thẩm định – NH TMCP các DN ngoài quốc doanh
- Từ 2005 – 2008 : Trưởng phòng phục vụ khách hàng CN Hà Nội – VP Bank, Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội – VP Bank.
- Từ 10.2008 – đến nay : Trưởng ban Ủy ban chính sách thuộc HĐQT – Ngân hàng TMCP Đại Dương
- Từ 2009 – đến nay : Chủ tịch HĐQT CTY CP TT VH - Thể thao giải trí HN.
- Từ 04/2010 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc phụ trách khu vực phía Bắc - Ngân hàng TMCP Đệ Nhất.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc phụ trách khu vực phía Bắc - Ngân hàng TMCP Đệ Nhất.
- Số cổ phần nắm giữ : 9.900.000 cổ phần.

  (Thời điểm 31/12/2010)
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng : Không có
- Những người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

14.4. Kế Toán Trưởng .

- Họ và tên : **TÔ THỊ BÍCH LÊ**
- Giới tính : Nữ .
- Ngày tháng năm sinh : 10/03/1970 .
- Nơi sinh : Hà Nội .
- Quốc tịch : Việt Nam .
- Dân tộc : Kinh .
- Quê quán : Đồng Tháp .
- Địa chỉ thường trú : 10 Đào tấn, Phường 5, Quận 5, TP.HCM
- Số ĐT liên lạc cơ quan : 08.38383192 .
- Trình độ văn hoá : 12/12 .
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính – Tín dụng ngân hàng .

Quá trình công tác

- Từ 1994 – 2007 : Công tác tại Kho bạc Nhà nước TP.HCM
- Từ 03/2007 – 05/2008 : Giao dịch viên Ngân hàng TMCP Phương Nam
- Từ 06/2008 - 10/2009 : Kế toán Trưởng CN 3/2 Ngân hàng TMCP Phương Nam.
- 10/2009 – 03/2010 : Phó phòng Kế toán Hội sở Ngân hàng TMCP Phương Nam
- Từ 04/2010- Nay : Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Đệ Nhất
- Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Đệ Nhất
- Số cổ phiếu nắm giữ : Không có

  (Thời điểm 31/12/2010)
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có .
- Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng : Không có .
- Những người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

15. Tài sản:

Danh mục tài sản cố định thuộc sở hữu của FICOMBANK. *(Số liệu tính đến ngày 31/12/2010)*

Đơn vị tính : VN đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
- Nhà cửa , vật kiến trúc	85.775.281.148	73.937.900.300	86,20%
- Máy móc thiết bị	21.894.880.117	11.103.660.578	50,71%
- Phương tiện vận tải	14.782.791.710	12.161.472.435	82,27%
- TSCĐ vô hình	14.457.533.144	11.008643.900	76,14%
- TSCĐ khác	850.430.472	508.702.787	5,82%
Tổng cộng	**137.760.916.519**	**108.720.380.000**	**78,92%**

Ghi chú: Chưa định giá lại nguyên giá TSCĐ

16. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính : tỷ đồng

Chỉ tiêu		Năm 2011	
	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2010
Tổng tài sản	7.648,91	13.411,52	75,34%
Lợi nhuận sau thuế	109,69	292,15	166,34%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	3,07%	2,76%	-11,23%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ bình quân (ROE)	10,01%	10,62%	6,09%
Cổ tức dự kiến	4,5%	>=8,00%	>=70,21%

Theo kế hoạch hoạt động trong năm 2011 Ngân hàng TMCP Đệ Nhất mức cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu không thấp hơn 8%.

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên các biện pháp chính để thực hiện các

mục tiêu đã đề ra như sau:

Đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ và năng lực nhân sự; tăng cường tín dụng ngắn, trung và dài hạn; tăng cường đầu tư liên doanh, góp vốn; phát triển dịch vụ và các hoạt động phi tín dụng; phát triển mở rộng quan hệ công chúng, phát triển thương hiệu.

Cụ thể như sau :

16.1. Đầu tư cơ sở hạ tầng :

➢ **Xây dựng cơ sở và trang thiết bị:**

- Mua mới các trụ sở chi nhánh, các phòng giao dịch dự kiến mở trong năm 2011,2012.
- Thực hiện sửa chữa và xây mới các Chi nhánh và phòng giao dịch hiện tại, xây dựng mới Hội sở Ngân hàng tại địa chỉ 715 Trần Hưng Đạo, Quận 5, TP.HCM (cải tạo các cơ sở cũ, xây dựng mới Hội sở và mở thêm 25 – 50 cơ sở mới).Tiến hành nâng cấp các phòng giao dịch cũ thành Chi nhánh nhằm phát triển mạng lưới hoạt động.

➢ **Hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin và phát triển dịch vụ mới:**

- Đầu tư hệ thống Core-Banking nhằm phục vụ phát triển các sản phẩm – dịch vụ mới và nâng cao chất lượng các dịch vụ sẵn có, tạo nhiều tiện ích để phục vụ tốt hơn cho khách hàng và cho công tác điều hành quản lý hoạt động ngân hàng, đáp ứng nhu cầu phát triển chung. Chú trọng nghiên cứu các sản phẩm- dịch vụ phù hợp với nhu cầu hiện tại của khách hàng nhằm tăng tỷ lệ thu dịch vụ của Ngân hàng TMCP Đệ Nhất hơn nữa.

16.2. Phát triển nguồn nhân lực :

Thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực trong đó chú trọng công tác đào tạo và nâng cao trình độ đối với đội ngũ nhân viên hiện tại, thu hút một lực lượng cán bộ nhân viên có kinh nghiệm để phục vụ nhu cầu phát triển và mở rộng mạng lưới hoạt động của ngân hàng.

16.3. Phát triển nguồn nhân lực :

Thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực trong đó chú trọng công tác đào tạo và nâng cao trình độ đối với đội ngũ nhân viên hiện tại, thu hút một lực lượng cán bộ nhân viên có kinh nghiệm để phục vụ nhu cầu phát triển và mở rộng mạng lưới hoạt động của ngân hàng.

16.4. Tham gia hoạt động đầu tư:

- Xây dựng phòng kế hoạch đầu tư, tập trung thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu đưa ra

các dự án khả thi, đẩy mạnh đầu tư dài hạn, xây dựng kế hoạch tham gia đầu tư chứng khoán và trái phiếu, mua bán ngoại tệ, góp vốn liên doanh… nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tăng tỷ lệ thu dịch vụ cho ngân hàng.

- Đầu tư kinh doanh trái phiếu chính phủ, chứng khoán, tham gia góp vốn liên doanh…
- Thành lập các công ty trực thuộc và công ty độc lập trong phạm vi luật định để đa dạng hóa hoạt động của Ngân hàng và tăng thu nhập: Công ty Chứng khoán, công ty quỹ, công ty cho thuê tài chính, công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản … để đa dạng hoá hoạt động.

16.5. Thị trường liên Ngân hàng và kinh doanh tiền tệ:

- Tham gia thị trường liên ngân hàng
- Kinh doanh tiền tệ

16.6. Phát triển tín dụng, tài trợ xuất nhập khẩu:

- Phát triển tín dụng: Nâng cao các dịch vụ tín dụng dưới hình thức cấp tín dụng như: cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá, bảo lãnh thanh toán … tăng cường chất lượng và khối lượng tín dụng ngắn hạn, dài hạn.
- Tài trợ xuất nhập khẩu: Chú trọng thu hút các doanh nghiệp hoạt động mạnh về xuất nhập khẩu, tạo đòn bẩy phát triển nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ, thanh toán quốc tế. Đẩy mạnh đầu tư góp phần thực hiện mục tiêu phấn đấu mức thu nhập từ dịch vụ và thu khác tăng dần trong những năm sau.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Ngân hàng:

Tổng số dư bảo lãnh, Ủy thác, thư tín dụng và các cam kết khác tại thời điểm cuối năm 31/12/2010 như sau :

Đơn vị tính : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số tiền
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	452,15
Cam kết bảo lãnh dự thầu	
Cam kết bảo lãnh khác	2.969,00

Tổng cộng	**3.421,15**

Trong quá trình hoạt động kinh doanh Ngân hàng đã thực hiện một số cam kết chưa thực hiện như trên và dự kiến các cam kết đó không bị tổn thất trọng yếu từ những nghiệp vụ này.

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Ngân hàng mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán:

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Các văn bản pháp lý liên quan đến đợt chào bán

- ✓ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Luật Doanh nghiệp năm 2005, Luật Chứng khoán 2006
- ✓ Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Chứng khoán.
- ✓ Thông tư số 17/2007/TT-BTC ngày 13/3/2007 và Quyết định số 13/2007/QĐ-BTC ngày 13/3/2007 của Bộ tài chính về Hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng và mẫu Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng.
- ✓ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Đệ Nhất.
- ✓ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Đệ Nhất ngày 16/04/2010 nhất trí thông qua phương án tăng vốn điều lệ lên 3.000 tỷ đồng.

2. Loại cổ phiếu :

Cổ phần phổ thông

3. Mệnh giá:

Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/Cổ phần (Mười ngàn đồng/cổ phần)

4. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán :

Tổng số cổ phần phát hành **100.000.000 cổ phần** (50% vốn điều lệ hiện tại)

5. Tổng giá trị chào bán : 1.000.000.000.000 đồng (Một ngàn tỷ đồng)

6. Phạm vi phát hành :

- ✓ Đối tượng là các cổ đông hiện hữu của Ngân hàng, theo tỷ lệ cổ phần sở hữu tại thời điểm chốt danh sách.
- ✓ Cổ đông hiện hữu có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số cổ phiếu mà

mình có quyền mua. Trong trường hợp đó, số cổ phiếu này sẽ được Thường trực Hội đồng quản trị xem xét bán cho các đối tượng khác theo các điều kiện không ưu đãi hơn các điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu.

7. Giá chào bán dự kiến :

Bằng mệnh giá là 10.000 đồng/1 cổ phần (Bằng chữ : Mười ngàn đồng/01 cổ phần).

8. Phương pháp tính giá cổ phiếu :

Đợt phát hành cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Đệ Nhất dành quyền ưu tiên phân phối trước hết cho cổ đông hiện hữu của Ngân hàng. Do tính chất của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào Luật Doanh nghiệp, quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông và trên cơ sở lợi ích các đối tượng liên quan, giá chào bán cổ phiếu cho đợt phát hành như sau:

Giá bán cổ phiếu cho cổ đông hiệu hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Việc xác định giá thỏa thuận để chào bán cho các đối tượng khác sẽ được căn cứ vào phương án hợp tác cụ thể giữa các bên nhưng không thấp hơn giá đã chào bán cho các cổ đông (không thấp hơn mệnh giá cổ phiếu). Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Đệ Nhất ngày 16/4/2010 đã nhất trí giao cho Hội đồng quản trị Ngân hàng quyết định lựa chọn đối tượng tỷ lệ cổ phần bán và quyết định mức giá thỏa thuận bán đảm bảo quyền lợi của Ngân hàng, quyền lợi của cổ đông.

9. Phương thức phân phối :

9.1. Hình thức phát hành

Ngân hàng TMCP Đệ Nhất phát hành 100.000.000 cổ phần, tương đương 50% vốn điều lệ, để tăng vốn điều lệ từ 2.000 tỷ đồng lên 3.000 tỷ đồng. Toàn bộ số cổ phần được phân phối trực tiếp cho cổ đông hiện hữu và đợt chào bán được Công ty Cổ phần Chứng khoán Miền Nam (MNSC) tư vấn phát hành.

9.2. Tỷ lệ thực hiện quyền

Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu theo tỷ lệ là 2:1 (Cổ đông sở hữu 2 (hai) cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách được mua thêm 1 (một) cổ phiếu mới với giá bằng mệnh giá).

9.3. Chuyển nhượng quyền mua

Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác trong thời gian quy định tại Mục 10 dưới đây. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thoả thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền. Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện tại Trụ sở Công ty Cổ Phần Chứng khoán Miền Nam (MNSC).

9.4. Phương thức xử lý số cổ phần chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ (nếu có)

Hội đồng quản trị sẽ xem xét phân phối số cổ phiếu do Cổ đông hiện hữu từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số cổ phiếu mà mình có quyền mua và số cổ phiếu lẻ (nếu có) cho các đối tượng khác với giá thỏa thuận tại thời điểm phát hành. Giá thỏa thuận sẽ không thấp hơn giá bán cho các cổ đông hiện hữu.

Thặng dư vốn từ việc bán cổ phiếu với giá bán cao hơn mệnh giá sẽ được Ngân hàng hạch toán vào Quỹ thặng dư vốn (Vốn tự có) của Ngân hàng. Việc sử dụng Quỹ thặng dư vốn nói riêng và Tổng nguồn vốn của Ngân hàng sẽ tuân theo Kế hoạch sử dụng vốn được phê duyệt.

10. Thời gian phân phối cổ phiếu :

Trong vòng 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận được Giấy phép phát hành của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng TMCP Đệ Nhất sẽ thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng chi tiết về lịch trình cụ thể của đợt phát hành.

Trình tự, thủ tục cụ thể như sau

STT	TRÌNH TỰ THỦ TỤC	THỜI GIAN DỰ KIẾN
1	Tổ chức phát hành nộp hồ sơ lên UBCKNN	
2	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.	Giả định là thời điểm T
3	Thông báo phát hành trên báo trong 03 số liên tiếp	Từ T đến T+7
4	Chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu tại thời điểm được xác định trong thông báo.	T + 10
5	Cổ đông trong danh sách chốt quyền mua cổ phiếu sẽ đăng ký nộp tiền mua cổ phiếu	Từ T+11 đến T+46
6	FICOMBANK báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN	T + 56
7	Chuyển giao cổ phiếu cho các cổ đông đăng ký mua.	Từ T+56 đến T+86

11. Đăng ký mua cổ phiếu :

11.1. Hồ sơ đăng ký mua cổ phiếu:

Đơn đăng ký mua cổ phiếu (theo mẫu của Hội đồng quản trị Ngân hàng- Thực hiện theo quy định tại Nghị định 59/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 06/2010/TT-NHNN của NHNN)

11.2. Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu :

Thời hạn đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu dự kiến là 35 ngày phù hợp với quy định về thời gian tối thiểu phân phối chứng khoán tại Luật Chứng khoán số 70/2006/QH-11 có hiệu lực ngày 01/01/2007.

Thời gian cụ thể sẽ được công bố trên phương tiện thông tin đại chúng sau khi Ngân hàng TMCP Đệ Nhất được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành cổ phiếu.

11.3. Số lượng cổ phiếu phát hành

Phát hành toàn bộ 100.000.000 cổ phiếu (Một trăm triệu cổ phiếu) cho cổ đông hiện hữu với mệnh giá 10.000 đồng /cổ phiếu.

11.4. Phương thức thanh toán tiền mua cổ phiếu:

Bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt

Tài khoản nhận tiền mua cổ phiếu : Tài khoản số 12787348 - Mở tại Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Sài Gòn

(Cổ đông sẽ được thông báo cụ thể chi tiết tại thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng)

11.5. Chuyển giao cổ phiếu

Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn tất đợt phát hành, Ngân hàng TMCP Đệ Nhất sẽ chuyển giao giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký tập trung tại trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần sẽ được chuyển giao thông qua công ty Cổ phần Chứng Khoán Miền Nam

12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ với người nước ngoài

Ngân hàng TMCP Đệ Nhất tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và quy định cụ thể của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, quyết định của Đại hội đồng cổ đông về tỷ lệ sỡ hữu cổ phiếu của người nước ngoài tại Ngân hàng TMCP Đệ Nhất.

Nghị định số 69/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/04/2007 về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của Ngân hàng thương mại Việt Nam quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phần ngân hàng thương mại đối với nhà đầu tư nước ngoài như sau:

- Tổng mức sở hữu vốn cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài (bao gồm cả cổ đông nước ngoài hiện hữu) và người có liên quan của các nhà đầu tư nước ngoài đó không vượt quá 30% vốn điều lệ của FICOMBAK.
- Mức sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài không phải là tổ chức tín dụng nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không vượt quá 5% vốn điều lệ của FICOMBANK.

- Mức sở hữu cổ phần của một tổ chức tín dụng nước ngoài và người liên quan của tổ chức tín dụng nước ngoài đó không vượt quá 10% vốn điều lệ của FICOMBANK.
- Mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư chiến lược nước ngoài và người liên quan của nhà đầu tư chiến lược nước ngoài đó không vượt quá 15% vốn điều lệ của FICOMBANK.
- Trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ căn cứ đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, quyết định mức sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài và người liên quan của nhà đầu tư chiến lược nước ngoài đó vượt quá 15%, nhưng không được vượt quá 20% vốn điều lệ của FICOMBANK.

Trong đó người có liên quan của tổ chức, cá nhân nước ngoài bao gồm:

i. Công ty mẹ của tổ chức đó, công ty có cùng công ty mẹ với tổ chức đó;

ii. Người hoặc tổ chức quản lý công ty mẹ, người hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ của tổ chức đó;

iii. Công ty trực thuộc hoặc công ty con của tổ chức đó;

iv. Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, người hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của tổ chức đó.

v. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên của tổ chức đó.

vi. Vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột (và vợ chồng của ngững người này) của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần phổ thông trở lên của tổ chức đó ;

vii. Vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột (và vợ chồng của những người này) của cá nhân đó;

viii. Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người quy định tại điểm (i), (ii), (iii), (iv), (v), (vi) và (vii) đối với chính những người ủy quyền và đối với người liên quan của người ủy quyền với người được ủy quyền.

Cũng theo Nghị định số 69 này, FICOMBANK được quyết định tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại FICOMBANK nhưng không được vượt quá các tỷ lệ nêu trên. Cụ thể như sau:

Tỷ lệ giới hạn sở hữu của cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của FICOMBANK được xác định theo quy định của Pháp luật.

Tại thời điểm 31/12/2010, chưa có nhà đầu tư nước ngoài (tổ chức và cá nhân) nào nắm giữ cổ phần của FICOMBANK.

13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng :

Ngân hàng TMCP Đệ Nhất quản lý các đối tượng bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông , theo cam kết của cổ đông và các bên có liên quan, theo cam kết giữa cổ đông với ngân hàng.

Cổ phiếu phát hành năm 2011 cho cổ đông của Ngân hàng là cổ phiếu phổ thông, được tự do chuyển nhượng kể từ thời điểm Ngân hàng TMCP Đệ Nhất được các cơ quan quản lý Nhà nước chính thức ghi nhận mức vốn điều lệ mới.

Cổ phiếu phát hành cho các cán bộ nhân viên Ngân hàng (nếu có) thực hiện việc hạn chế chuyển nhượng theo cam kết giữa các bên và quy định của Hội đồng quản trị.

14. Các loại thuế có liên quan

Cổ tức từ cổ phần sở hữu và chênh lệch giá do chuyển nhượng cổ phần là thu nhập chịu thuế, vì vậy cổ đông nộp thuế thu nhập cho cổ tức và thu nhập chuyển nhượng chứng khoán theo các quy định tại:

Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội khoá XI thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/09/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân.

15. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Số tài khoản : **12787348**

Tên tài khoản :**Ngân hàng TMCP Đệ Nhất**

Mở tại : **Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Sài Gòn**

Ngân hàng TMCP Đệ Nhất đã mở một tài khoản để nhận tiền mua cổ phiếu của cổ đông. Ngân hàng Nhà nước cũng có sự kiểm soát quá trình tăng vốn của Ngân hàng TMCP Đệ Nhất thông qua tài khoản này (Tài khoản này có đủ số vốn cần thiết mới được đăng ký kinh doanh tăng vốn điều lệ). Tài khoản này chỉ được rút ra sau khi Ngân hàng TMCP Đệ Nhất báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước đợt phát hành đã thành công, thực hiện đăng ký mức vốn điều lệ mới theo các quy định của pháp luật.

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Nhu cầu khách quan của việc tăng vốn điều lệ :

Việc tăng vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Đệ Nhất nhằm đáp ứng nhu cầu không ngừng mở rộng quy mô hoạt động, đầu tư cơ sở vật chất, thành lập mới các điểm giao dịch, hiện đại hóa công nghệ Ngân hàng, cấp vốn thành lập các công ty trực thuộc, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ củac ngân hàng... kể cả đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên, đều đòi hỏi vốn tự có mà trong đó vốn điều lệ chiếm tỷ trọng lớn, cần phải được tiếp tục nâng cao nhằm đảm bảo các chỉ số an toàn hoạt động và đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

Bên cạnh đó theo quy định của Nghị định số 141/2006/NĐ-CP ngày 22/11/2006 và Nghị định 10/2011/NĐ-CP ngày 26/01/2011 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 141/2006/NĐ-CP của Chính phủ thì các Ngân hàng thương mại phải không ngừng nâng cao năng lực tài chính để đạt mức vốn điều lệ tối thiểu là 1.000 tỷ đồng vào năm 2008 và chậm nhất đến 31/12/2011 phải đảm bảo múc vốn điều lệ tối thiểu 3.000 tỷ đồng. Tuy nhiên đây mới chỉ là mức vốn điều lệ tối thiểu, để mở rộng mạng lưới chi nhánh, điểm giao dịch theo quy định của Quyết định 888/2005/QĐ-NHNN ngày 16/6/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về mở, thành lập chấm dứt hoạt động của Chi nhánh, Sở giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng thương mại thì để mở thêm 01 chi nhánh, ngân hàng thương mại cần có mức vốn điều lệ tăng thêm hợp lý tương đương.

Dự kiến trong năm 2011, Ngân hàng TMCP Đệ Nhất sẽ tiến hành thành lập ít nhất 25 cho đến 50 điểm giao dịch nâng số điểm giao dịch của ngân hàng theo lộ trình phát triển 10 năm đã được Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Đệ Nhất thông qua. Mở rộng và phấn đấu mạng lưới song song tăng cường tiện ích dịch vụ cho khách hàng.

2. Phương án tăng vốn điều lệ :

Căn cứ vào Đề án phát triển Ngân hàng theo định hướng tiếp tục nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, đưa FICOMBANK phát triển trở thành một ngân hàng trung bình tiên tiến tại Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2006 thông qua; Theo đề án này trong năm 2007 FICOMBANK cần tiếp tục phát hành thêm cổ phần để nâng vốn điều lệ. Hơn nữa, theo Nghị định 141/2006/NĐ-CP ngày 22/11/2006, Nghị định 10/2011/NĐ-CP ngày 26/01/2011 của Chính phủ trong đó quy định mức vốn điều lệ tối thiểu đối với các Ngân hàng TMCP đến thời điểm 31/12/2008 phải đạt 1.000 tỷ đồng và đến thời điểm 31/12/2011 phải đạt 3.000 tỷ đồng đã đặt FICOMBANK phải có kế hoạch tăng vốn điều lệ để đảm bảo có mức vốn pháp định đúng theo quy định của pháp luật.

Từ tình hình thực tế nêu trên, nhằm mục đích nâng cao năng lực tài chính để mở rộng hoạt động kinh doanh, cụ thể để tăng khả năng cho vay, mở rộng mạng lưới, đầu tư cơ sở hạ tầng, hiện đại hoá công nghệ thông tin và các trang thiết bị phục vụ

hoạt động dịch vụ của Ngân hàng.

3. Kế hoạch tăng vốn điều lệ FICOMBANK:

- Vốn điều lệ hiện có : 2.000 tỷ đồng
- Vốn điều lệ dự kiến tăng : 1.000 tỷ đồng
  - +Số cổ phần phát hành : 100.000.000 cổ phần
  - + Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- Vốn điều lệ sau khi tăng : 3.000 tỷ đồng
- Hình thức cổ phần : cổ phần ký danh

4. Đối tượng tham gia tăng vốn :

- Cổ đông hiện hữu của Ngân hàng;

5. Triển khai thực hiện:

Phát hành mới 100.000.000 cổ phần, tương đương 1.000 tỷ đồng cho các cổ đông hiện hữu đang sở hữu 2.000 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 50% cụ thể cổ đông sở hữu 2 cổ phần thì được mua 1 cổ phần theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất uỷ quyền cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định thời hạn đăng ký và nộp tiền mua cổ phần của các cổ đông, đến hết thời hạn đăng ký và nộp tiền, số cổ phần còn lại do các cổ đông hiện hữu không mua hết sẽ do Hội đồng quản trị xem xét quyết định sao cho có lợi nhất cho FICOMBANK; Uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định những vấn đề cụ thể liên quan và thời điểm chốt danh sách cổ đông.

6. Thời gian thực hiện:

Kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đến khi tăng đủ vốn điều lệ và dự kiến trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ và năng lực nhân sự; tăng cường tín dụng ngắn, trung và dài hạn; tăng cường đầu tư liên doanh, góp vốn; phát triển dịch vụ và các hoạt động phi tín dụng; phát triển mở rộng quan hệ công chúng, phát triển thương hiệu. Cụ thể như sau:

1. Đầu tư cơ sở hạ tầng: 100 tỷ đồng (10% vốn tăng)

1.1. Xây dựng cơ sở và trang thiết bị (90 tỷ):

- Hiện Ngân hàng mới đạt 137,76 tỷ đồng TSCĐ tương đương với 6,89%/Vốn điều lệ hiện có (theo nguyên giá tính đến 31/12/2010), do nhu cầu phát triển mạng lưới, Ngân hàng sẽ thực hiện mua mới các trụ sở chi nhánh, các phòng giao dịch dự kiến mở trong năm 2011, 2012.
- Sửa chữa và xây mới các Chi nhánh và phòng giao dịch hiện tại, xây dựng mới Hội sở Ngân hàng tại địa chỉ 715 Trần Hưng Đạo, Quận 5, TP.HCM (cải tạo các cơ sở cũ, xây dựng mới Hội sở và mở thêm 25 – 50 cơ sở mới).

1.2. Hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin và phát triển dịch vụ mới (10 tỷ):

Mua Licence phần mềm, phần mềm, phần cứng, … Thực hiện hoàn thiện hệ thống Core – Banking nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, phát triển các sản phẩm dịch vụ mới, tạo tiện ích gia tăng cho khách hàng (VD như: cập nhật số liệu, lập hệ thống nhắn tin báo số dư tài khoản (Phone – Banking), kiểm tra số dư tài khoản (Internet – Banking), chuyển tiền điện tử…)

2. Tham gia hoạt động đầu tư: 150 tỷ đồng (15% vốn tăng)

- Đầu tư kinh doanh trái phiếu chính phủ, chứng khoán, tham gia góp vốn liên doanh…
- Thành lập các công ty trực thuộc và công ty độc lập trong phạm vi luật định để đa dạng hóa hoạt động của Ngân hàng và tăng thu nhập: Công ty Chứng khoán, công ty quỹ, công ty cho thuê tài chính, công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản…

3. Thị trường liên Ngân hàng và kinh doanh tiền tệ: 150 tỷ đồng (15% vốn tăng)

- Tham gia thị trường liên ngân hàng
- Kinh doanh tiền tệ

4. Phát triển tín dụng, tài trợ xuất nhập khẩu: 600 tỷ đồng (60% vốn tăng)

- Phát triển tín dụng: Nâng cao các dịch vụ tín dụng dưới hình thức cấp tín dụng như: cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá, bảo lãnh thanh toán… tăng cường chất lượng và khối lượng tín dụng ngắn hạn, dài hạn.
- Tài trợ xuất nhập khẩu: Chú trọng thu hút các doanh nghiệp hoạt động mạnh về xuất nhập khẩu, tạo đòn bẩy phát triển nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ, thanh toán quốc tế. Tăng mức thu nhập từ dịch vụ và thu khác cho những năm sau.

5. Hiệu quả của phương án:

Đảm bảo tổ chức nhân sự theo yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần hiện đại, năng lực tài chính đảm bảo vốn phát triển cao tạo điều kiện để đẩy mạnh tín dụng, đưa số dư nợ lên trên 5.000 tỷ đồng đảm bảo lợi nhuận năm sau tăng hơn năm trước từ 25-30%, đảm bảo cổ tức hàng năm từ 10% trở lên…

6. Các nhu cầu sử dụng vốn điều lệ năm 2011

- Đầu tư cơ sở hạ tầng : 100 tỷ đồng
- Hoạt động đầu tư : 150 tỷ đồng
- Thị trường liên Ngân hàng và kinh doanh tiền tệ: 150 tỷ đồng
- Tín dụng, tài trợ XNK : 600 tỷ đồng

Tổng nhu cầu sử dụng vốn điều lệ : 1.000 tỷ đồng

Tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Tiến độ sử dụng vốn huy động tăng thêm để đầu tư và bổ sung hoạt động kinh doanh phù hợp với tiến độ tăng vốn điều lệ và/hoặc kết quả chào bán, tình hình thị trường và tiến độ thực hiện do Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đệ Nhất quyết định.

VIII. ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH:

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM (AISC)

Địa chỉ: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TPHCM

Điện thoại: (84-8) 393 05163 Fax: (84-8) 393 04281
Website: www.aisc.com.vn Email: aisc@aisc.com.vn

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH:

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Miền Nam (MNSC)

Địa chỉ : 28-30-32 Nguyễn Thị Nghĩa, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-8) 6255-6518 F ax: (84-8) 6255-6519
Website : miennamstocks.com.vn

IX. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**
2. **Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ Ngân hàng**
3. **Phụ lục III: Các báo cáo tài chính**
4. **Phụ lục IV: Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức phát hành và đợt chào bán**

TP.Hồ Chí Minh ngày 09 tháng 02 năm 2011

CHỮ KÝ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**
(Đã ký)	(Đã ký)
UÔNG VĂN NGỌC ẨN	**TSAI JUNG TSUNG**
TỔNG GIÁM ĐỐC	**KẾ TOÁN TRƯỞNG**
(Đã ký)	(Đã ký)
NGUYỄN NGỌC THỊNH	**TÔ THỊ BÍCH LÊ**